



TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG



*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103013382 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 01 tháng 08 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 06 tháng 09 năm 2006
Giấy phép HDKD Chứng khoán số 18/UBCK-GPHDKD do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 06 tháng 10 năm 2006)*

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Giấy Chứng nhận Đăng ký Niêm yết số: 10/GCN-TTGDHN do Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 22 tháng 01 năm 2008)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày 22/01/2008 tại:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long - KLS (www.kls.vn)

Điện thoại: (84.4) 772 6868

Trụ sở: Số 22 Thành công, Ba Đình, Hà Nội

Fax: (84.4) 772 6131

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Ngô Tuấn

Điện thoại: (84.4) 772 6868

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Fax: (84.4) 772 6131

Hà Nội, tháng 01/2008

Trang 1

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG - KLS (website: www.kls.vn)

Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội; Fax: (84.4) 772 6131; Tel: (84.4) 772 6868

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103013382 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 01 tháng 08 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 06 tháng 09 năm 2006

Giấy phép HĐKD Chứng khoán số 18/UBCK-GPHĐKD do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 06 tháng 10 năm 2006)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu: Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long
Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết: 30.650.000 (Ba mươi triệu sáu trăm năm mươi nghìn) cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá): 306.500.000.000 (Ba trăm lẻ sáu tỷ năm trăm triệu) đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN (AFC) CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: 93/B1 Đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84.4) 767 0657
Fax: (84.4) 767 0555
Email: bdoafc.hn@bdoafc.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. RỦI RO VỀ KINH TẾ	5
2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP.....	8
3. RỦI RO NGUỒN NHÂN LỰC	8
4. RỦI RO CẠNH TRANH.....	9
5. RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU TRÊN TTCK.....	10
6. RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU CỦA KLS	10
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	11
III. CÁC KHÁI NIỆM	12
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	13
1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....	13
1.1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY	13
1.2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	14
1.3. QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ	16
1.4. CỔ PHẦN ƯU ĐÃI BIỂU QUYẾT	13
2. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY	18
3. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỶ LỆ CỔ PHẦN NẪM GIỮ; CƠ CẤU CỔ ĐÔNG.....	27
3.1. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY	27
3.2. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỶ LỆ CỔ PHẦN NẪM GIỮ.....	28
3.3. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY	29
4. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT, NHỮNG CÔNG TY MẸ MÀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	30
5. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	30
5.1. CÁC DỊCH VỤ CHÍNH CỦA CÔNG TY	30
5.2. DOANH THU, LÃI GỘP QUA CÁC NĂM	37
5.3. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	40
5.4. TRÌNH ĐỘ CÔNG NGHỆ	41
5.5. HOẠT ĐỘNG MARKETING	45
5.6. NHÃN HIỆU THƯƠNG MẠI, ĐĂNG KÝ PHÁT MINH SÁNG CHẾ VÀ BẢN QUYỀN.....	49
5.7. CÁC HỢP ĐỒNG LỚN ĐANG ĐƯỢC THỰC HIỆN HOẶC ĐÃ ĐƯỢC KÝ KẾT ...	50
6. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM GẦN NHẤT	55

6.1.	TÓM TẮT MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2006 VÀ 2007.....	55
6.2.	NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2007	56
7.	VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH.....	59
7.1.	VỊ THẾ CỦA KLS TRONG NGÀNH	59
7.2.	TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH.....	62
7.3.	ĐÁNH GIÁ VỀ SỰ PHÙ HỢP ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY VỚI ĐỊNH HƯỚNG CỦA NGÀNH, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC VÀ XU THẾ CHUNG TRÊN THẾ GIỚI	66
8.	NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG	67
8.1.	TÌNH HÌNH NHÂN SỰ.....	67
8.2.	CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG.....	67
9.	CHÍNH SÁCH CỔ TỨC	69
10.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	69
10.1.	CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN.....	69
10.2.	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU.....	73
11.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG	74
11.1.	DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	74
11.2.	DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	79
11.3.	DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	81
11.4.	KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	84
12.	TÀI SẢN.....	85
13.	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC TRONG NĂM TIẾP THEO.....	85
14.	THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHUNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	87
15.	CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIỆN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CỔ PHIẾU NIÊM YẾT	87
V.	CỔ PHIẾU NIÊM YẾT.....	88
1.	LOẠI CỔ PHẦN	88
2.	MỆNH GIÁ	88
3.	TỔNG SỐ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT:	88
4.	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG CỦA CÔNG TY	88
5.	PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ	89
6.	GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẴM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI	89
7.	CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN	90
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	92
VII.	PHỤ LỤC	92
I.		

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. RỦI RO VỀ KINH TẾ

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố rủi ro mang tính hệ thống này tác động đến mọi chủ thể tham gia vào nền kinh tế, đặc biệt gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của TTCK cũng như tình hình kinh doanh của các tổ chức tài chính, quỹ đầu tư và công ty chứng khoán.

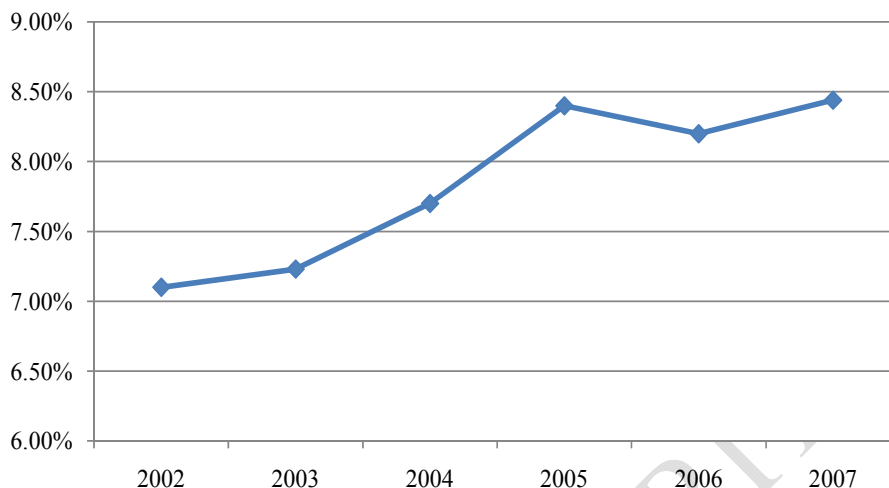
🚩 Tăng trưởng kinh tế

Đối với bất kỳ một quốc gia nào trên thế giới, TTCK luôn giữ vai trò quan trọng trong việc huy động vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế. Đặc biệt tại những nước phát triển, các chỉ báo của TTCK được xem như là một công cụ phản ánh động thái của nền kinh tế một cách nhạy bén và chính xác nhất. Và đồng thời, sự tăng trưởng mạnh mẽ của nền kinh tế sẽ có tác động trực tiếp đến sự phát triển của TTCK. Chính vì vậy, TTCK luôn được coi là phong vũ biểu của nền kinh tế và là một trong những công cụ góp phần giúp Chính phủ thực hiện các chính sách kinh tế vĩ mô của đất nước.

Trong những năm vừa qua, Việt Nam luôn đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân trong giai đoạn 2002 - 2006 đạt 7,73% và 8,44% trong năm 2007, mức tăng cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây¹. Với việc duy trì được tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới, nền kinh tế Việt Nam đang ngày càng nhận được sự quan tâm của cả nhà đầu tư trong và ngoài nước.

¹ Nguồn: Tổng cục Thống kê

TĂNG TRƯỞNG GDP 2002 - 2007



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Lãi suất

Sự thay đổi lãi suất có ảnh hưởng lớn đến hành vi của các nhà đầu tư cũng như các doanh nghiệp. Lãi suất tăng làm cho chi phí vay nợ để tài trợ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tăng lên, tác động trực tiếp đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp cũng như mức độ hấp dẫn của TTCK đối với các nhà đầu tư. Và trên thực tế, sự biến động về tỷ lệ lãi suất có thể gây tác động không nhỏ đến TTCK nói chung, hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán nói riêng. Nhận thức được sự ảnh hưởng này, KLS đã xây dựng biện pháp phòng ngừa rủi ro nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng từ biến động lãi suất đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Lạm phát

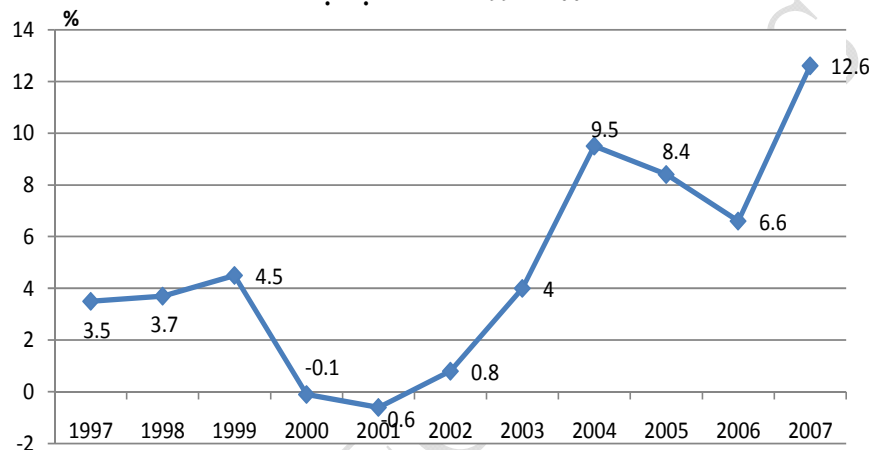
Chỉ số lạm phát của Việt Nam đã vượt lên mức hai con số. Theo Tổng cục thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2007 là 12,6%, mức cao nhất trong 11 năm qua.² Nguyên nhân việc gia tăng nhanh chóng của tỷ lệ lạm phát được các chuyên gia của Ngân hàng Thế giới nhận định trong báo cáo ngày 14/11/2007 là do độ mở cao của nền kinh tế Việt Nam và chính sách tỷ giá hiện hành gắn vào đồng USD, cũng như sự gia tăng về mức giá hàng hóa trao đổi thương mại trên thị trường quốc tế. Theo dự báo trong thời gian tới, chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà

² Theo Thời báo Kinh tế Sài Gòn, 27/12/2007

<http://www.saigontimes.com.vn/tbktsg/detail.asp?muc=172&Sobao=889&SoTT=11>,

nước sẽ ngày càng thắt chặt thận trọng, mặt bằng lãi suất tiếp tục gia tăng. Điều này có thể gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và tốc độ tăng trưởng của các doanh nghiệp, cũng như giảm sức hấp dẫn về yếu tố vĩ mô đối với nhà đầu tư. Sự ảnh hưởng này được dự báo sẽ thể hiện ngay trên giá cổ phiếu. Do vậy, tỷ lệ lạm phát cũng được cân nhắc và xem xét một cách thận trọng trong việc hoạch định chiến lược phát triển của KLS.

TỶ LỆ LẠM PHÁT 1997 - 2007



Nguồn: - Thanh niên số ra ngày 27/11/2007

- Thời báo kinh tế Sài Gòn số ra ngày 27/12/2007

Tỷ giá hối đoái

Sau khi Việt Nam trở thành thành viên thứ 150 của WTO và tổ chức thành công hội nghị APEC, cùng với sự ổn định cần thiết của thị trường, ít rủi ro về mặt chính trị, Việt Nam đang trở thành tâm điểm chú ý của thế giới, ngày càng thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

Theo số liệu thống kê, thu hút đầu tư nước ngoài 11 tháng năm 2007 đạt mức cao nhất từ trước tới nay. Tính cả nước, tổng vốn đầu tư nước ngoài 11 tháng đầu năm 2007 đạt hơn 15 tỷ USD, tăng 38,4% so với cùng kỳ và vượt 15% so với mức dự kiến của cả năm.³ Theo thống kê của Ngân hàng Nhà nước, hiện tại có khoảng 74 quỹ đầu tư nước ngoài đang đầu tư vào Việt Nam; bao gồm 22 quỹ thành lập trong 09 tháng năm 2007, với các tên tuổi như Sumitomo Musui Việt Nam, Fulleton Việt Nam Fund, Tong Yang VGN, Maxford Growth - Vn Focus, VN Resource, Credit Agricole Fund,... Nguồn vốn vào theo kênh chính thống thông qua đầu tư

³ Theo Tạp chí Chứng khoán Việt Nam số 110, ngày 15/12/2007

trên TTCK cũng có tốc độ gia tăng rất khả quan. Theo số liệu báo cáo tổng kết chính xác của các thành viên lưu ký, giá trị danh mục đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường niêm yết năm 2007 đạt 7,6 tỷ USD. Nếu tính chung cả thị trường không chính thức, con số này đạt gần 20 tỷ USD, tăng gấp 3 lần quy mô năm 2006.⁴ Nguồn vốn này đang giữ vai trò khá quan trọng đối với TTCK Việt Nam, được xem là một trong những trụ cột cung - cầu lớn giúp ổn định giá cả và phát triển thị trường.

Nghị định 160/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh ngoại hối được chính thức được ban hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho dòng vốn đầu tư gián tiếp của nước ngoài vào Việt Nam. Tuy nhiên, với lượng vốn đầu tư nước ngoài thu hút lớn, các tiềm ẩn rủi ro liên quan đến biến động tỷ giá hối đoái được đánh giá là không nhỏ.

Xét tổng thể, hoạt động kinh doanh của KLS không gắn trực tiếp doanh thu và chi phí tới ngoại tệ. Tuy nhiên, sự biến động của nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như sự thay đổi về tỷ giá hối đoái có tác động nhất định đến TTCK Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Do vậy, KLS đã và đang xây dựng những biện pháp phù hợp để hạn chế tối đa tác động từ rủi ro này.

2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Việt Nam đã chính thức gia nhập WTO, các công ty trong nước đang đứng trước các cơ hội thông thoáng hơn, nhưng cũng bị ảnh hưởng bởi các rủi ro do những biến động pháp lý mang lại. Hoạt động của các chủ thể trên TTCK Việt Nam, trong đó có KLS luôn chịu sự chi phối trực tiếp bởi các hệ thống pháp luật liên quan như Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật đầu tư, Luật thuế Thu nhập cá nhân,... Do vậy vẫn tồn tại những rủi ro liên quan do chưa có tính đồng bộ và nhất quán giữa các luật khác với Luật chứng khoán. Bên cạnh đó, sự thay đổi, điều chỉnh hay bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TTCK, công ty cổ phần, các loại thuế, chính sách quản lý dòng vốn gián tiếp nước ngoài đầu tư vào TTCK,... đều có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của KLS.

3. RỦI RO NGUỒN NHÂN LỰC

Ngoài việc cạnh tranh về chiếm lĩnh thị phần; sự thiếu hụt trầm trọng nguồn nhân lực, cả bộ khung lãnh đạo lẫn nhân viên nghiệp vụ, cũng đặt các công ty chứng khoán vào những tình thế khó khăn. Đối với các công ty hoạt động trong một lĩnh vực đặc thù đòi hỏi trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao như lĩnh vực chứng khoán thì đội ngũ nhân sự là yếu tố cạnh tranh mang tính quyết định. Trong khi đó, TTCK Việt Nam vẫn còn non trẻ sau hơn 07 năm hoạt động, số

⁴ Theo Thời báo kinh tế Việt Nam, ngày 25/12/2007

nhân viên được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm tài chính còn hạn chế, quy chế hành nghề chứng khoán chưa chính thức ban hành,... Do đó, nguồn nhân lực cho ngành Tài chính nói chung và các công ty chứng khoán nói riêng đang là vấn đề mang tính cạnh tranh gay gắt. Giữa các công ty chứng khoán thường có xu hướng dịch chuyển, thu hút, lôi kéo nhân viên của nhau, tạo áp lực cho sự ổn định nhân sự của Công ty.

Hiện nay, số người được cấp Chứng chỉ hành nghề của UBCKNN đạt khoảng 700 người.⁵ Con số này là khá khiêm tốn so với hơn 69 công ty chứng khoán đã được cấp phép hoạt động và hàng chục hồ sơ đề nghị thành lập công ty chứng khoán đã được gửi UBCKNN.

Mặc dù môi trường hoạt động còn nhiều khó khăn, nhưng KLS đã có những chính sách hợp lý về nhân sự kể từ khi thành lập. Công ty đã đặc biệt chú ý đến công tác đào tạo và hoạt động tập thể để mỗi nhân viên đều được trang bị thêm kiến thức và trưởng thành trong công việc. Vì vậy, trong điều kiện cạnh tranh ngày càng cao về nhân sự ngành chứng khoán, KLS đã và đang tạo ra được sự ổn định về mặt nhân sự, đặc biệt là nhân sự cấp cao. Sự ổn định về nguồn nhân lực chính là sức mạnh để KLS từng bước xác lập vị thế trên thị trường.

4. RỦI RO CẠNH TRANH

Cạnh tranh là quy luật tất yếu trong cơ chế thị trường. Nguy cơ rủi ro cạnh tranh trong sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của TTCK Việt Nam và trong lộ trình mở cửa theo cam kết WTO đặt các công ty chứng khoán luôn trong một áp lực lớn. KLS cũng không nằm ngoài áp lực này.

Tính đến tháng 12/2007, TTCK Việt Nam đã có tổng cộng 253 công ty cổ phần và công ty quản lý quỹ niêm yết trên Sở GDCK TP.HCM và TTGDCK Hà Nội với hơn 300.000 tài khoản giao dịch. Tuy nhiên, thị trường hiện có đến 69 công ty chứng khoán đã được cấp phép và hoạt động.⁶ Do vậy, cuộc cạnh tranh giành thị phần đang diễn ra khá gay gắt. Trong đó:

- Cuộc chiến giảm phí môi giới, giảm phí tư vấn để lôi kéo khách hàng có ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của các công ty chứng khoán, đặc biệt là các công ty mới gia nhập ngành.
- Cuộc chạy đua về công nghệ thông tin, mặt bằng kinh doanh,... làm cho chi phí vận hành và đầu tư phát triển doanh nghiệp ngày càng tăng cao.

Mặc dù vậy, cạnh tranh cũng tạo động lực và tạo dựng cơ hội cho những công ty chứng khoán

⁵ Theo Thời báo Kinh tế Sài Gòn, 27/12/2007,
<http://www.saigontimes.com.vn/tbktsg/detail.asp?muc=251&sobao=889&sott=20>

⁶ Theo Sở GDCK TP.HCM, TTGDCK Hà Nội

có chiến lược đầu tư, chính sách nhân sự hợp lý, nắm bắt được tính quy luật và sự phát triển của thị trường.

Đối với KLS, ngay từ những ngày đầu thành lập, Công ty đã chọn một lối đi rất riêng: hướng nội, lấy chất lượng làm sức mạnh cạnh tranh, tích cực mở rộng nhưng không xa rời sức mạnh cốt lõi của mình. Nhờ đó, KLS luôn có một cơ sở khách hàng rất ổn định. Định hướng mang tính chiến lược này đã và đang tạo dựng một thương hiệu KLS được sự tin nhiệm của khách hàng, một KLS không những đứng vững mà còn tiến xa trong môi trường đầy cạnh tranh của thị trường.

5. RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU TRÊN TTCK

Biến động giá của các cổ phiếu trên TTCK được coi là rủi ro đối với hoạt động tự doanh của KLS, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro này đối với KLS được hạn chế với một danh mục đầu tư được đa dạng hóa tốt và kinh nghiệm quản lý danh mục đầu tư. Vì vậy, hoạt động tự doanh của KLS đã và đang là hoạt động đóng góp đáng kể vào doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

6. RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU CỦA KLS

Việc cổ phiếu KLS niêm yết và giao dịch trên TTGDCKHN sẽ đem lại nhiều lợi ích nhất định cho Công ty như: uy tín và thương hiệu, tăng cường tính thanh khoản, hướng tới việc chuẩn mực hóa các công tác quản trị và điều hành,... Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết trên TTCK, trong đó có cổ phiếu KLS, là điều không thể tránh khỏi. Trên thực tế, giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố: ảnh hưởng từ tình hình hoạt động kinh doanh của tổ chức niêm yết, cung cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư, sự thay đổi của pháp luật có liên quan, tình hình biến động giá chung của toàn thị trường,...

Ngoài ra, giá cổ phiếu của KLS có thể chịu sự rủi ro loãng giá khi Công ty phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

TỔ CHỨC NIÊM YẾT

Ông:	Hà Hoài Nam	-	Chức vụ:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông:	Phạm Tấn Huy Bằng	-	Chức vụ:	Tổng Giám đốc
Ông:	Phạm Vĩnh Thành	-	Chức vụ:	Phó Tổng Giám đốc
Bà:	Nguyễn Thuỳ Linh	-	Chức vụ:	Kế toán trưởng
Ông:	Phạm Quang Minh	-	Chức vụ:	Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long trong thời gian vừa qua.


III. CÁC KHÁI NIỆM

- Công ty/Tổ chức đăng ký giao dịch : Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long
- KLS : Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long
- TTCK : Thị trường Chứng khoán
- UBCKNN : Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở GDCK : Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- HOSE : Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- TTGDCKHN : Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- HASTC : Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- CNTT : Công nghệ thông tin
- Thuế TNDN : Thuế Thu nhập doanh nghiệp
- VND : Việt Nam đồng
- BCTC năm 2006 : Năm tài chính 2006 là năm tài chính đầu tiên của Công ty, được bắt đầu vào ngày 01/08/2006 và kết thúc vào ngày 31/12/2006
- LNST: : Lợi nhuận sau thuế

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1.1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

- **Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long
- **Tên tiếng Anh:** Kim Long Securities Corporation
- **Logo:**

- **Vốn điều lệ:** 315.000.000.000 đồng (*Ba trăm mười lăm tỷ*) đồng
- **Trụ sở chính:** Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
- **Điện thoại:** (84.4) 772 6868
- **Fax:** (84.4) 772 6131
- **Email:** kimlong@kls.vn
- **Website:** www.kls.vn
- **Giấy CNĐKKD:** Số 0103013382 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 01/08/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 06/09/2006.
- **Giấy phép HĐKD Chứng khoán:** Số 18/UBCK-GPHĐKD do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 06/10/2006.
- **QĐ số 281/QĐ-UBCK:** Bổ sung giấy phép thành lập và hoạt động ngày 27/04/2007.
- **QĐ số 314/QĐ-UBCK:** Bổ sung nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán (*Bảo lãnh phát hành chứng khoán*) ngày 16/05/2007.
- **QĐ số 93/UBCK-GPĐCCTCK:** Cấp giấy phép điều chỉnh thành lập và hoạt động ngày 05/12/2007.
- **Mã số thuế:** 01 02 00 6610

- **Ngành nghề kinh doanh của Công ty:**
 - Môi giới chứng khoán;
 - Tự doanh chứng khoán;
 - Bảo lãnh phát hành;
 - Tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính;
 - Lưu ký chứng khoán.
- **Thời hạn hoạt động của Công ty:** 50 (năm mươi) năm.

1.2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103013382 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 01/08/2006 với vốn điều lệ là 18 tỷ đồng.

Ngày 06 tháng 10 năm 2006, KLS được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán theo Quyết định số 18/UBCK-GPHĐKD với các nghiệp vụ: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán và Lưu ký chứng khoán.

Với mục tiêu phát triển thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, Ban lãnh đạo cũng như toàn thể nhân viên KLS đã không ngừng nỗ lực phấn đấu từng bước phát triển Công ty. Từ một công ty chứng khoán với quy mô nhỏ, sau hơn 06 tháng hoạt động, KLS đã nhanh chóng thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư và tăng mức vốn điều lệ lên 315 tỷ đồng. Ngày 27/04/2007, KLS đã được UBCKNN cấp bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động theo QĐ số 281/QĐ-UBCK với mức vốn điều lệ mới, và chính thức trở thành **một trong mười** công ty chứng khoán có số vốn điều lệ lớn nhất trong tổng số 69 công ty chứng khoán hiện có trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tính đến ngày 15/12/2007). Với mức vốn này, KLS có đầy đủ điều kiện để thực hiện toàn bộ các nghiệp vụ hoạt động của công ty chứng khoán, bao gồm cả nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành. Và tính đến 31/12/2007, quy mô của KLS đã phát triển mạnh mẽ với Vốn chủ sở hữu hơn 846 tỷ đồng và Tổng tài sản lên đến 1.170 tỷ đồng.

Với phương châm hoạt động **“Trung thực & Chăm trọng”**, KLS đã chọn cho mình một lối đi riêng, tập trung đến chất lượng dịch vụ và hiệu quả công việc. Cùng với thế mạnh về đội ngũ nhân viên năng động và nhiệt tình, được đào tạo cơ bản, có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và chứng khoán, KLS nỗ lực mang lại những lợi ích thiết thực cho khách hàng và phần đầu là người bạn đồng hành đáng tin cậy cho sự thành công của khách hàng.

Một số dấu ấn quan trọng trong quá trình phát triển của KLS:

- 01/08/2006** KLS được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103013382 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ ban đầu 18 tỷ đồng
- 06/10/2006** KLS được cấp giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán theo Quyết định số 18/UBCK-GPHĐKD với số vốn điều lệ 18 tỷ đồng và 4 nghiệp vụ chính: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.
- 21/11/2006** KLS được công nhận là thành viên của Trung tâm Giao dịch chứng khoán TP. HCM nay là Sở GDCK TP. HCM và chính thức hoạt động giao dịch trên TTCK Việt Nam.
- 27/11/2006** KLS là thành viên chính thức của Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- 27/04/2007** KLS chính thức tăng vốn điều lệ của công ty từ 18 tỷ đồng lên 315 tỷ đồng theo Quyết định của UBCKNN số 281/QĐ-UBCK.
- 16/05/2007** KLS được UBCKNN cấp Quyết định số 314/QĐ-UBCK bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành và hoạt động với đầy đủ 5 nghiệp vụ chính của một công ty chứng khoán: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán.
- 30/08/2007** KLS thực hiện đăng ký Công ty đại chúng với UBCKNN.
- 12/11/2007** Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty, phương án chuyển trụ sở chính, niêm yết cổ phiếu trên HASTC vào Quý I/2008 và kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 600 tỷ đồng.
- 05/12/2007** Công ty nhận Quyết định số 93/UBCK-GPĐCCTCK về việc cấp giấy phép điều chỉnh thành lập và hoạt động. Theo đó, trụ sở chính của Công ty được chuyển đến số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội.

1.3. QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Vốn điều lệ khi thành lập của Công ty là 18 tỷ đồng. Trong năm 2007, KLS đã tiến hành tăng vốn điều lệ lên 315 tỷ đồng. Chi tiết quá trình tăng vốn điều lệ như sau:

Đợt 1: Phát hành 180.000 (một trăm tám mươi nghìn) cổ phần để trả cổ tức (tỷ lệ chi trả 10%) cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2007/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/03/2007

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu theo danh sách chốt tại ngày 05/03/2007 (07 cổ đông)
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 10% (10 cổ phần được hưởng 01 cổ phần phổ thông)
- Thời gian thực hiện: 06/03/2007

Đợt 2: Phát hành riêng lẻ 29.520.000 cổ phần theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2007/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/03/2007

- Số lượng cổ phần: 29.520.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu, cán bộ quản lý, chuyên gia tư vấn và cổ đông bên ngoài
- Phương thức phát hành: theo hình thức phát hành riêng lẻ
- Thời gian thực hiện: từ 21/03/2007 đến 16/04/2007
- Tổng số cổ đông và nhà đầu tư tham gia đợt phát hành: 47
- Thặng dư thu được từ đợt chào bán: 404.080.000.000 đồng

Ngày 16/04/2007, Công ty đã tiến hành gửi báo cáo UBCKNN về việc tăng vốn điều lệ và đề nghị xin phép sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động với mức vốn điều lệ mới (315 tỷ đồng). Ngày 27/04/2007, UBCKNN đã cấp Quyết định số 281/QĐ-UBCK, chính thức thông qua mức vốn điều lệ mới của Công ty.

1.4. CỔ PHẦN ƯU ĐÃI BIỂU QUYẾT

✓ **Số lượng cổ phần ưu đãi biểu quyết:**

Ngày 06/07/2006, 03 cổ đông sáng lập và 04 cổ đông góp vốn khác đã họp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thành lập Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long với số vốn điều lệ ban đầu là 18 tỷ đồng, tương đương với 1.800.000 cổ phần. Theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thành lập số 01/BB-ĐHĐCD, cơ cấu góp vốn tại thời điểm thành lập như sau:

CỔ ĐÔNG	CƠ CẤU CỔ PHẦN			TỶ LỆ
	CP phổ thông	CP ưu đãi biểu quyết	Tổng số CP	
Các cổ đông sáng lập (03 cổ đông)	520.000	850.000	1.370.000	76,11%
Các cổ đông góp vốn khác (04 cổ đông)	430.000	-	430.000	23,89%
Tổng cộng	950.000	850.000	1.800.000	100,00%

Như vậy, tổng số cổ phần ưu đãi biểu quyết của KLS là 850.000 cổ phần.

✓ **Đặc điểm của cổ phần ưu đãi biểu quyết:**

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 11 trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của KLS, cổ phần ưu đãi biểu quyết có các đặc điểm sau:

- Về quyền lợi của cổ phần ưu đãi biểu quyết: mỗi cổ phần ưu đãi biểu quyết có chín phiếu biểu quyết tương ứng; các quyền lợi khác của cổ phần ưu đãi biểu quyết tương tự quyền lợi của cổ phần phổ thông quy định tại Điều lệ của Công ty;
- Về hiệu lực của cổ phần ưu đãi biểu quyết: cổ phần ưu đãi biểu quyết của cổ đông sáng lập chỉ có hiệu lực trong vòng ba năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Sau thời hạn trên, cổ phần ưu đãi biểu quyết của cổ đông sáng lập mặc nhiên chuyển đổi thành cổ phần phổ thông;

- Về hạn chế chuyển nhượng của cổ phần ưu đãi biểu quyết: trong thời hạn ba năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các cổ đông sáng lập nắm giữ cổ phần ưu đãi biểu quyết không được chuyển nhượng cổ phần đó cho người khác.

✓ **Cách tính tỷ lệ biểu quyết:**

Với tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ phần ưu đãi biểu quyết được quy định như trên, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của KLS là **31.500.000 cổ phần** với **38.300.000 phiếu biểu quyết**. Như vậy, tỷ lệ biểu quyết khi thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được tính trên tổng số 38.300.000 phiếu biểu quyết - tương đương với 100% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

✓ **Công bố thông tin về việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu:**

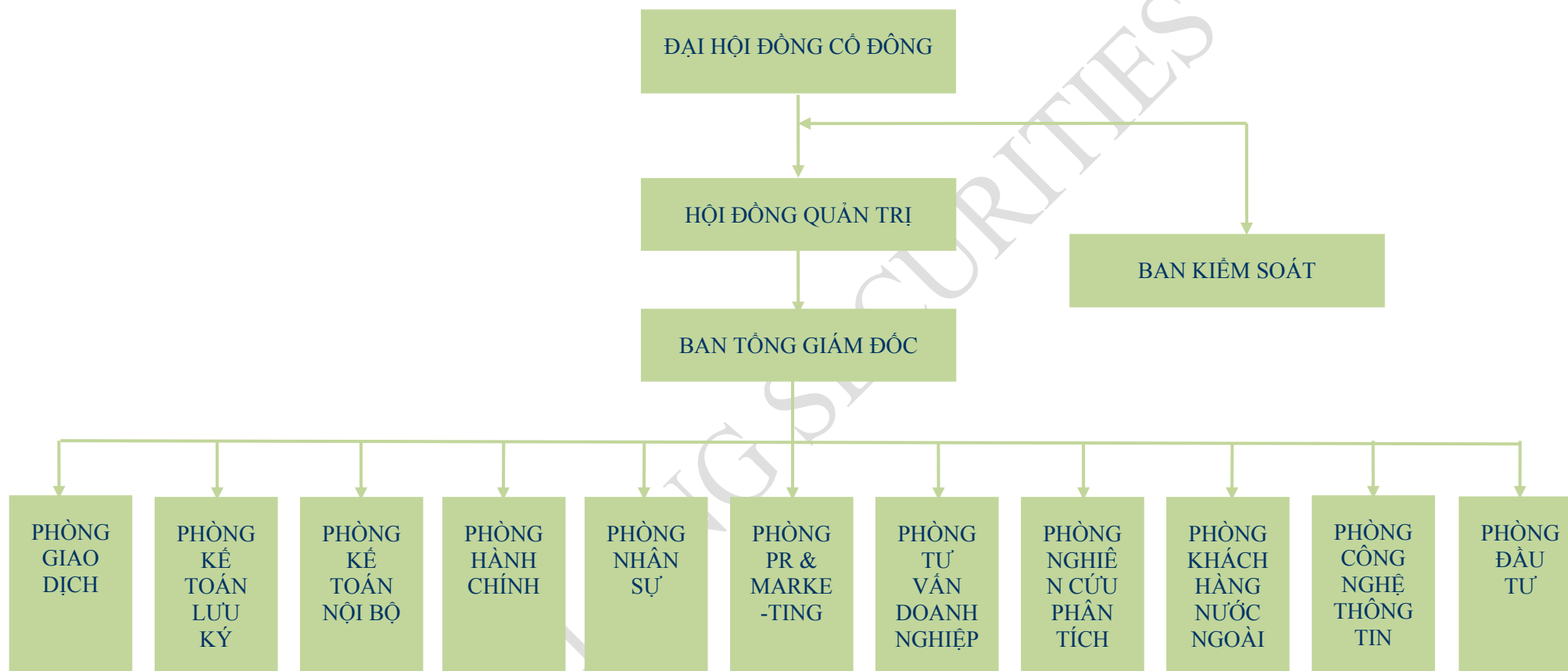
Khi đăng ký niêm yết cổ phần trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, KLS chỉ đăng ký niêm yết 30.650.000 cổ phần phổ thông, số lượng 850.000 cổ phần ưu đãi biểu quyết không được đăng ký niêm yết. Tương tự, chỉ có 30.650.000 cổ phần phổ thông được đăng ký lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Vì vậy, khi tiến hành công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu, KLS sẽ thông báo chi tiết về việc phân bổ quyền và các vấn đề có liên quan đối với số cổ phần phổ thông (được quản lý bởi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán) và số cổ phần ưu đãi biểu quyết (được quản lý tại Công ty).

2. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Điều lệ Cổ phần Chứng khoán Kim Long đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Cơ cấu bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, chi tiết theo sơ đồ dưới đây.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông uỷ quyền. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ:

- ✚ Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị;
- ✚ Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- ✚ Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- ✚ Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
- ✚ Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ, thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- ✚ Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Số thành viên của Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông:

- ✚ Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- ✚ Xác định mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- ✚ Bổ nhiệm và bãi nhiệm những người quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- ✚ Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty và Quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- ✚ Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;
- ✚ Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- ✚ Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- ✚ Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Chủ tịch HĐQT là đại diện theo pháp luật của Công ty.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

- | | | | | |
|-----|-----|--------------------------|---|------------------------------|
| 01. | Ông | Hà Hoài Nam | - | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 02. | Ông | Phạm Tấn Huy Bằng | - | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 03. | Ông | Đặng Ngọc Khang | - | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 04. | Ông | Phạm Vĩnh Thành | - | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 05. | Ông | Bùi Chiến Phong | - | Thành viên Hội đồng quản trị |

BAN KIỂM SOÁT:

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, BKS có những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng, tình hình kinh doanh của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị;
- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

- | | | | | |
|-----|-----|---------------------------|---|--------------------------|
| 01. | Ông | Phạm Quang Minh | - | Trưởng Ban kiểm soát |
| 02. | Bà | Lê Thị Thanh Nhân | - | Thành viên Ban kiểm soát |
| 03. | Bà | Trương Phương Loan | - | Thành viên Ban kiểm soát |

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bao gồm 04 thành viên. Tổng Giám đốc là người đứng đầu và chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ hoạt động hàng ngày của Công ty theo nhiệm vụ được giao. Hỗ trợ cho Tổng Giám đốc là 03 Phó Tổng Giám đốc phụ trách các mảng nghiệp vụ. Theo quy định, Ban Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sau:

- ✚ Quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
- ✚ Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- ✚ Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, dân sự và các loại hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty;
- ✚ Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý của Công ty mà không thuộc đối tượng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- ✚ Tuyển dụng và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty; quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) cho người lao động trong Công ty;
- ✚ Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Danh sách thành viên Ban Tổng Giám Đốc:

01.	Ông	Phạm Tấn Huy Bằng	-	Tổng Giám đốc
02.	Ông	Đặng Ngọc Khang	-	Phó Tổng Giám đốc
03.	Ông	Nguyễn Ngô Tuấn	-	Phó Tổng Giám đốc
04.	Ông	Phạm Vĩnh Thành	-	Phó Tổng Giám đốc

PHÒNG HÀNH CHÍNH

Phòng Hành chính có chức năng tổ chức các hoạt động hành chính, quản lý cơ sở vật chất và đảm bảo cho hoạt động tại trụ sở Công ty như quản lý hệ thống điện, nước, công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, phương tiện vận chuyển, hoạt động văn thư, lễ tân,... Về cơ cấu tổ chức, Phòng Hành chính bao gồm các tổ điện nước, tổ xe, tổ văn thư, lễ tân, tổ bảo vệ và tổ vệ sinh.

PHÒNG NHÂN SỰ

Phòng Nhân sự có chức năng xây dựng môi trường làm việc và văn hoá công ty phù hợp với định hướng phát triển của KLS. Về tổng thể, Phòng Nhân sự thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- ✚ Tổ chức tuyển dụng và bố trí nhân sự;
- ✚ Xây dựng hệ thống thông tin nhân viên trong toàn Công ty;
- ✚ Thực hiện công tác đánh giá nhân viên theo định kỳ;
- ✚ Tổ chức đào tạo cán bộ, nhân viên;
- ✚ Xây dựng hệ thống tiền lương, thưởng, phụ cấp cho người lao động, thực hiện các chính sách về bảo hiểm y tế, bảo hiểm lao động theo luật định;
- ✚ Tổ chức hoạt động ngoại khoá, sinh hoạt tập thể của Công ty.

PHÒNG KẾ TOÁN NỘI BỘ

Phòng Kế toán nội bộ có chức năng ghi chép mọi nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong hoạt động kinh doanh của Công ty, nhằm cung cấp số liệu chính xác, kịp thời phục vụ công tác quản lý và quyết định kinh doanh của Công ty. Nhiệm vụ chính của Phòng Kế toán nội bộ bao gồm:

- ✚ Tổng hợp tình hình tài sản, nguồn vốn, kết quả hoạt động kinh doanh;
- ✚ Xây dựng hệ thống chứng từ, sổ sách kế toán theo đúng chế độ và chuẩn mực;
- ✚ Tổ chức, quản lý hoạt động kế toán trong toàn Công ty;
- ✚ Đăng ký, kê khai thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

PHÒNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Phòng Công nghệ thông tin có chức năng thiết lập và duy trì môi trường làm việc hiện đại, thuận tiện trong Công ty, đồng thời nghiên cứu và triển khai các ứng dụng công nghệ mới nhất nhằm cung cấp cho khách hàng các tiện ích và công cụ hiện đại. Nhiệm vụ chính của Phòng Công nghệ thông tin bao gồm:

- ✚ Xây dựng và quản lý hệ thống mạng và hệ thống điện thoại nội bộ;
- ✚ Xây dựng và vận hành hệ thống thư điện tử, hệ thống an ninh, bảo mật về công nghệ thông tin;
- ✚ Quản lý các phần mềm ứng dụng nội bộ và dành cho khách hàng;
- ✚ Xây dựng và quản lý trung tâm dữ liệu.

PHÒNG PR & MARKETING

Phòng PR & Marketing có chức năng xây dựng và phát triển thương hiệu của Công ty thông qua tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của KLS tới công chúng và các hoạt động marketing khác. Phòng PR & Marketing thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- ✚ Xây dựng và triển khai kế hoạch PR theo định hướng phát triển của Công ty;
- ✚ Xây dựng và thiết kế các sản phẩm quảng cáo: bản giới thiệu thông tin về KLS, báo cáo thường niên,...
- ✚ Tổ chức các sự kiện, chương trình: chương trình quảng cáo, hội nghị khách hàng, đại hội đồng cổ đông của công ty,...
- ✚ Thiết lập kênh liên lạc và duy trì quan hệ với các cổ đông;
- ✚ Tổ chức xuất bản các ấn phẩm của Công ty.

PHÒNG NGHIÊN CỨU PHÂN TÍCH

Phòng Nghiên cứu Phân tích có chức năng thực hiện phân tích nền kinh tế, ngành và doanh nghiệp cũng như tập hợp, xây dựng và duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, phân tích. Nhiệm vụ chính của Phòng Nghiên cứu Phân tích bao gồm:

- ✚ Thực hiện nghiên cứu và phân tích kinh tế, ngành và doanh nghiệp (trong đó bao gồm phân tích và nhận định diễn biến của thị trường, phân tích tình hình phát triển, năng lực cạnh tranh và triển vọng phát triển của các ngành, phân tích hiệu quả hoạt động và khả năng tăng trưởng của doanh nghiệp, định giá cổ phiếu và khuyến nghị đầu tư);
- ✚ Xây dựng, duy trì và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu về kinh tế vĩ mô, thông tin ngành và doanh nghiệp;
- ✚ Phát triển mạng lưới khách hàng và các đối tác nghiên cứu;
- ✚ Hỗ trợ chuyên môn cho hoạt động tư vấn doanh nghiệp và đầu tư cũng như hỗ trợ các Phòng ban khác trong Công ty.

PHÒNG TƯ VẤN DOANH NGHIỆP

Phòng Tư vấn doanh nghiệp có chức năng cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính, tư vấn quản trị và dịch vụ tư vấn cho khách hàng là các doanh nghiệp. Nhiệm vụ chính của Phòng Tư vấn bao gồm:

- ✚ Cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp: Tư vấn đăng ký niêm yết, Tư vấn chào bán chứng khoán, Tư vấn định giá doanh nghiệp, Tư vấn nâng cao năng lực quản trị tài chính, Tư vấn đánh giá hiệu quả dự án đầu tư;
- ✚ Cung cấp các dịch vụ tư vấn khác: Tư vấn chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp, Tư vấn quản trị doanh nghiệp, Quản lý sổ cổ đông, Tổ chức Đại hội đồng cổ đông;
- ✚ Chủ trì triển khai hoạt động bảo lãnh phát hành và đại lý phân phối chứng khoán;
- ✚ Thiết lập và phát triển mạng lưới khách hàng doanh nghiệp;
- ✚ Thiết lập và phát triển mối quan hệ với các nhà đầu tư chuyên nghiệp trong và ngoài nước.

PHÒNG ĐẦU TƯ

Phòng Đầu tư có chức năng quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động tạo lập, sử dụng nguồn vốn của Công ty, tổ chức và thực hiện hoạt động đầu tư, tự doanh và các hoạt động khác của Công ty. Nhiệm vụ chính của Phòng Đầu tư bao gồm:

- ✚ Quản lý nguồn vốn:
 - Theo dõi, quản lý các nguồn lực tài chính của Công ty;
 - Xây dựng kế hoạch tạo lập và sử dụng nguồn vốn của Công ty;
 - Điều hoà, cân đối tài chính phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.
- ✚ Quản lý đầu tư:
 - Thu thập thông tin, thực hiện phân tích phục vụ công tác đầu tư;
 - Xây dựng và quản lý danh mục đầu tư;
 - Thiết lập các kênh khai thác đầu tư;
 - Xây dựng quan hệ đối tác với các tổ chức đầu tư.

PHÒNG KHÁCH HÀNG NƯỚC NGOÀI

Phòng Khách hàng nước ngoài có chức năng triển khai các dịch vụ chứng khoán cho các đối tác và nhà đầu tư nước ngoài. Nhiệm vụ chính của Phòng Khách hàng nước ngoài bao gồm:

- ✚ Cung cấp dịch vụ cho các nhà đầu tư nước ngoài:
 - Thực hiện hoạt động Marketing thu hút nhà đầu tư nước ngoài;
 - Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào thị trường chứng khoán;
 - Xây dựng và cung cấp các sản phẩm phân tích cho nhà đầu tư nước ngoài;
 - Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê liên quan đến nhà đầu tư nước ngoài.
- ✚ Nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ cho nhà đầu tư nước ngoài;
- ✚ Giữ vai trò đầu mối liên hệ và thực hiện hoạt động hợp tác với các đối tác chiến lược nước ngoài.

PHÒNG GIAO DỊCH

Phòng Giao dịch có chức năng thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán, thực hiện giao dịch cho các nhà đầu tư. Phòng Giao dịch có nhiệm vụ chủ yếu sau:

- ✚ Mở và quản lý tài khoản giao dịch của khách hàng;
- ✚ Hướng dẫn, hỗ trợ và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng;
- ✚ Khai thác và phát triển mạng lưới khách hàng;
- ✚ Quản lý và thực hiện chăm sóc khách hàng;
- ✚ Chủ trì, phối hợp với các đơn vị khác tổ chức thực hiện đại lý đầu giá;
- ✚ Hỗ trợ khách hàng giao dịch chứng khoán chưa niêm yết.

PHÒNG KẾ TOÁN LƯU KÝ

Phòng Kế toán lưu ký có chức năng quản lý tài khoản và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ đầu tư cho khách hàng. Nhiệm vụ chính của Phòng Kế toán lưu ký bao gồm:

- ✚ Quản lý tài khoản tiền mặt của khách hàng;
- ✚ Thanh toán bù trừ;
- ✚ Quản lý lưu ký chứng khoán;
- ✚ Thực hiện quyền;
- ✚ Giữ vai trò đầu mối thanh toán bù trừ và kết nối với Trung tâm lưu ký chứng khoán.

3. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẴM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỶ LỆ CỔ PHẦN NẴM GIỮ; CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

3.1. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẴM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY (tính đến ngày 04/01/2008)

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Hà Hoài Nam	P1 - Đ1 - 222A, Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	011500015	4.099.000	13,01
2	Phạm Tấn Huy Bằng	299 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	010331476	3.130.000	9,94
3	Phạm Quang Minh	Lô số 26, TT Ngân hàng, Hồ Kê Khê, Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	012070064	2.848.000	9,04
Tổng cộng (03 cổ đông)				10.077.000	31,99

Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long

3.2. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỶ LỆ CỔ PHẦN NĂM GIỮ (tính đến ngày 04/01/2008)

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)			Tổng số cổ phần năm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
				Cổ phần phổ thông		Cổ phần ưu đãi biểu quyết		
				(1)	(2)			
1	Hà Hoài Nam	P1-Đ1-222A Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội.	011500015	290.000	3.209.000	600.000	4.099.000	13,01
2	Phạm Tấn Huy Bằng	299 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	010331476	150.000	2.830.000	150.000	3.130.000	9,94
3	Phạm Quang Minh	Lô số 26, TT Ngân hàng, Hồ Kê Khế, Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	012070064	80.000	2.668.000	100.000	2.848.000	9,04
Tổng cộng (03 cổ đông)				520.000	8.707.000	850.000	10.077.000	31,99

Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long

Lưu ý:

- (1) và (3) là số cổ phần của cổ đông sáng lập tại thời điểm thành lập Công ty. Số lượng cổ phần này bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (01/08/2006).
- (2) Số cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập không nằm trong số cổ phần sáng lập và không bị hạn chế chuyển nhượng.

3.3. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY (tính đến ngày 04/01/2008)

TT	Cổ đông	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng Cộng	
		Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Nhà Nước	0	0	0	0	0	0
	Cổ đông nội bộ (10 cổ đông)	10.645.000	33,79	0	0	10.645.000	33,79
2	Hội đồng quản trị	7.600.000	24,13	0	0	7.600.000	24,13
	Ban Tổng Giám đốc*	110.000	0,35	0	0	110.000	0,35
	Ban kiểm soát	2.900.000	9,21	0	0	2.900.000	9,21
	Kế toán trưởng	35.000	0,11	0	0	35.000	0,11
3	Cổ đông trong Công ty	1.001.500	3,18	0	0	1.001.500	3,18
	CBCNV (29 cổ đông)	1.001.500	3,18	0	0	1.001.500	3,18
4	Cổ đông ngoài Công ty	19.853.500	63,03	0	0	19.853.500	63,03
	Cá nhân (1784 cổ đông)	18.533.500	58,84	0	0	18.533.500	58,84
	Tổ chức (8 cổ đông)	1.320.000	4,19	0	0	1.320.000	4,19
5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0	0
Tổng số (1.831 cổ đông)		31.500.000	100,00	0	0	31.500.000	100,00

Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long

* Trong thành viên của Ban Tổng Giám đốc có 03 thành viên đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị

4. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

4.1. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của KLS:

- Không có.

4.2. Danh sách những công ty mà KLS đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

- Không có.

4.3. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với KLS:

- Không có.

5. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. CÁC DỊCH VỤ CHÍNH CỦA CÔNG TY

5.1.1. Hoạt động Môi giới - Giao dịch chứng khoán

Môi giới - Giao dịch chứng khoán là hoạt động mà Công ty đứng ra làm trung gian giao dịch (*mua bán*) chứng khoán cho các nhà đầu tư. Tuy mới trải qua thời gian hoạt động hơn 01 năm, hoạt động môi giới của KLS đang từng bước tạo được chỗ đứng trên thị trường đang cạnh tranh ngày càng gay gắt. Về tổng thể, bộ phận môi giới đã và đang cung cấp cho các nhà đầu tư một số nhóm sản phẩm, dịch vụ sau:

Dịch vụ hỗ trợ khách hàng giao dịch chứng khoán

Thực hiện nghiệp vụ cơ bản và truyền thống của hoạt động môi giới, bộ phận giao dịch được xây dựng và tổ chức hoạt động hướng tới mục đích hỗ trợ khách hàng tối ưu trong quá trình đặt lệnh mua/bán chứng khoán. Các lệnh mua/bán chứng khoán của KLS đều đảm bảo tuân thủ nghiêm túc theo Quy trình của Sở GDCK/TTGDCK cũng như quy trình giao dịch của Công ty. Với tiêu chí hoạt động lấy chất lượng phục vụ khách hàng làm trung tâm, đội ngũ môi giới của KLS ngày càng nhận được sự tín nhiệm của khách hàng. Theo thực tế kết quả giao dịch, các lệnh mua/bán chứng khoán của KLS luôn được thực hiện nhanh với độ chính xác cao (*tỷ lệ khớp lệnh đạt từ 80% - 90% ngay trong thời điểm sôi động nhất của thị trường*).

Ngoài ra, với mục đích bảo vệ quyền lợi của khách hàng ở mức cao nhất, ngay từ những ngày đầu hoạt động, KLS đã xây dựng những chính sách hợp lý, nhằm hạn chế tối đa sự xung đột lợi ích giữa nhân viên trong Công ty và nhà đầu tư. Theo đó, ban lãnh đạo Công ty không thực hiện giao dịch mua/bán chứng khoán; đồng thời có sự hạn chế giao dịch đối với toàn thể nhân viên trong công ty.

Để thực hiện tốt hoạt động môi giới, KLS đã và đang đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và các phần mềm giao dịch phù hợp với nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Với tầm nhìn chiến lược, sàn giao dịch của KLS hiện được trang bị hiện đại, với diện tích khoảng 900m², 08 bảng điện tử và 50 máy tính cá nhân phục vụ cho nhà đầu tư. Bên cạnh đó, hệ thống công nghệ thông tin hiện đại đang được nỗ lực triển khai nhằm cung ứng dịch vụ giao dịch từ xa cho mọi khách hàng, bao gồm việc tăng cường khả năng nhận lệnh qua điện thoại và triển khai giao dịch qua SMS và Trading Online (*dự kiến được cung cấp vào Quý I/2008*). Hệ thống công nghệ thông tin mới được xây dựng với tính năng bảo mật cao, có vai trò quan trọng trong việc phát triển hệ thống mạng lưới khách hàng một cách đồng bộ và giao dịch online trên toàn hệ thống của KLS trong thời gian tới.

Dịch vụ gia tăng tiện ích đầu tư

Cùng với việc cung ứng các dịch vụ mua bán chứng khoán truyền thống, KLS đã từng bước triển khai mở rộng và cung cấp các sản phẩm tiện ích khác như cầm cố chứng khoán, cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán,... Để triển khai hoạt động hỗ trợ đầu tư cho khách hàng, KLS đã kết hợp với các ngân hàng như Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Sở Giao dịch Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nhà Hà Nội (Habubank) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam (VPBank).

Bên cạnh đó, nhận thức được nhu cầu được cung cấp thông tin và trang bị kiến thức chứng khoán của khách hàng, KLS đã tích cực triển khai các buổi thuyết trình đầu tư, chuẩn bị cơ sở dữ liệu, thông tin về doanh nghiệp cổ phần. Đặc biệt trong giai đoạn chuẩn bị cho việc chuyển sang phương thức khớp lệnh liên tục tại Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh (30/07/2007), KLS đã xây dựng chương trình hỗ trợ nhà đầu tư làm quen với các quy định và cách thức giao dịch mới. Trong thời gian gần 04 tháng trước khi phương thức khớp lệnh mới được áp dụng chính thức, các buổi thuyết trình, trao đổi với khách hàng được KLS chuẩn bị kỹ lưỡng và đều nhận được sự đánh giá cao của khách hàng. Điều này thể hiện sự nỗ lực và trách nhiệm của KLS trong việc trang bị kiến thức về chứng khoán cho các nhà đầu tư.

Ngoài ra, mặc dù nguồn nhân lực còn hạn chế, KLS đã bước đầu xây dựng cơ sở dữ liệu, bảng giới thiệu thông tin về các doanh nghiệp niêm yết cho các nhà đầu tư. Thông tin về các Công ty niêm yết luôn được cập nhật thường xuyên nhằm hỗ trợ thông tin tối đa cho khách hàng trước khi ra quyết định đầu tư.

Cùng nằm trong nhóm dịch vụ gia tăng tiện ích cho khách hàng, hoạt động quản lý sổ cổ đông đang được KLS triển khai mạnh mẽ. Với hoạt động này, KLS sẽ đại diện cho các công ty cổ phần thực hiện quản lý các vấn đề liên quan đến cổ đông, bao gồm: trao trả Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần, chuyển nhượng cổ phần, chi trả cổ tức, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông,...

Dịch vụ khác

Bên cạnh các sản phẩm hỗ trợ khách hàng giao dịch và gia tăng tiện ích đầu tư, hoạt động đại lý đấu giá và đại lý phân phối chứng khoán cũng được triển khai tích cực tại KLS. Với mạng lưới khách hàng ngày càng mở rộng, KLS đã triển khai làm đại lý đấu giá cho nhiều doanh nghiệp, trong đó bao gồm các doanh nghiệp lớn như Tổng Công ty Bảo Việt, Công ty Cổ phần Phân Đạm và Hóa Chất Dầu Khí, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Công nghiệp Sông Đà, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam,... Gần đây nhất (tháng 01/2008), KLS đang triển khai đại lý phân phối chứng khoán cho Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam (VF4). Với xu thế thị trường trong thời gian tới, hoạt động đại lý đấu giá và đại lý ủy thác sẽ được KLS triển khai sâu rộng hơn.

Nhìn lại thời gian hơn 01 năm hoạt động, KLS đã từng bước chiếm được niềm tin của khách hàng. Hiện nay, số lượng tài khoản giao dịch tại KLS đạt gần 5.000 tài khoản. Tuy số lượng khách hàng chưa được mở rộng với quy mô lớn nhưng giá trị giao dịch khá ổn định. Trong chiến lược phát triển của mình, KLS chú trọng chuyên sâu vào chất lượng phục vụ song song với việc mở rộng từng bước mạng lưới giao dịch trên các tỉnh thành.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH SÀN GIAO DỊCH CỦA KLS



5.1.2. Hoạt động tư vấn doanh nghiệp và bảo lãnh phát hành

Ngay từ khi thành lập, KLS đã thu hút được một đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm và từng tham gia triển khai thực hiện nhiều hoạt động tư vấn doanh nghiệp. Vì vậy, KLS có khả năng cung cấp cho khách hàng dịch vụ tư vấn trọn gói, bao gồm: tư vấn chuyển đổi hình thức doanh nghiệp, tư vấn tài chính, quản lý sở cổ đông, xác định giá trị doanh nghiệp, tư vấn phát hành và niêm yết cổ phiếu, tư vấn và định giá chào bán chứng khoán huy động vốn, đại lý phát hành chứng khoán.

Hơn nữa, qua quá trình triển khai hoạt động tư vấn, các chuyên viên của KLS đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm về xử lý tài chính và định giá, chuẩn mực hóa các bước triển khai, các vấn đề cần xử lý trong quá trình thực hiện và các vướng mắc phát sinh. Qua đó từng bước hoàn chỉnh quy trình định giá và bước đầu xây dựng được các mô hình định giá công ty phù hợp với đặc điểm của các loại hình doanh nghiệp Việt Nam.

Tư vấn niêm yết

Thực hiện hoạt động tư vấn niêm yết, KLS cung cấp cho các công ty các dịch vụ: (1) Chuẩn hoá tài chính công ty phù hợp với các tiêu chuẩn niêm yết, (2) Xác định giá trị công ty, (3) Định giá chứng khoán niêm yết lần đầu, (4) Lập hồ sơ và xin phép Sở GDCK/TTGDCK để niêm yết chứng khoán, (5) Hỗ trợ công ty sau niêm yết.

Hiện tại, KLS đang tư vấn cho một số doanh nghiệp niêm yết tại Sở GDCK TP.HCM và TTGDCKHN, tiêu biểu là hồ sơ của Công ty Cổ phần Sông Đà 2, Công ty Cổ phần phát triển Đô thị Kinh Bắc, Công ty Cổ phần Traphaco, Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 (Vinaconex 5),...

Với những kết quả đạt được và kinh nghiệm tích lũy từ các hồ sơ đã tư vấn nghiêm ngặt, KLS đang dần trở thành đơn vị tư vấn có uy tín với số khách hàng ngày càng tăng mạnh. Trong tương lai, mảng hoạt động tư vấn nghiêm ngặt sẽ được KLS tiếp tục chú trọng và phát huy để cung cấp cho khách hàng những dịch vụ tốt nhất.

Tư vấn chào bán chứng khoán huy động vốn

Cùng với đà phát triển mạnh mẽ của TTCK Việt Nam và nhu cầu huy động vốn ngày càng tăng của các doanh nghiệp, nghiệp vụ tư vấn chào bán chứng khoán là một trong những dịch vụ chủ chốt trong hoạt động tư vấn doanh nghiệp của KLS. Đây là nghiệp vụ phân tích đánh giá tình hình và tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp, tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị tài chính nhằm đảm bảo tình hình hiệu quả và lành mạnh. Theo đó, KLS cung cấp cho các công ty các dịch vụ: (1) Tư vấn tài chính và tái cấu trúc vốn công ty, (2) Xác định quy mô vốn huy động tối ưu, (3) Xác định giá trị công ty, (4) Định giá cổ phiếu (hoặc lãi suất trái phiếu) chào bán, (5) Lập hồ sơ xin phép chào bán và (6) Thực hiện chào bán chứng khoán theo hình thức đại lý và/hoặc bảo lãnh phát hành.

Từ tháng 11/2006 đến nay, KLS đã thực hiện tư vấn tài chính và chào bán chứng khoán thành công trên cả thị trường chứng khoán tập trung và phi tập trung cho nhiều doanh nghiệp lớn như Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển đô thị và KCN Sông Đà (SJS), Công ty Cổ phần Đầu tư - Công nghiệp Tân Tạo (ITA), Công ty Công nghiệp Thương mại Sông Đà (STP), Công ty Cổ phần Traphaco,... KLS đang phấn đấu để hoạt động tư vấn tài chính và chào bán chứng khoán trở thành thế mạnh thực sự, xác lập vị thế của Công ty trong mảng hoạt động này.

Tư vấn chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp

Nghiệp vụ tư vấn chuyển đổi hình thức sở hữu của KLS là một quá trình từ khâu tư vấn xử lý tài chính, hỗ trợ tái cấu trúc vốn trước và sau khi chuyển đổi, định giá doanh nghiệp và định giá chứng khoán chào bán, bao gồm tư vấn cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước, cổ phần hóa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và chuyển công ty TNHH thành công ty cổ phần. Những nội dung chính của nghiệp vụ tư vấn chuyển đổi hình thức sở hữu trong thời gian đầu thực hiện bao gồm: (1) Tư vấn xác lập số liệu sổ sách để lên báo cáo kế toán, kiểm kê phân loại và xử lý tài chính, (2) Xác định giá trị công ty, (3) Xác định cấu trúc tài chính và cơ cấu vốn tối ưu, (4) Hoàn tất hồ sơ chuyển đổi, (5) Hỗ trợ hoàn tất các công việc sau khi phương án chuyển đổi được chấp thuận.

Đối với các công ty tư vấn chuyển đổi, KLS có thể xác định giá trị công ty theo phương pháp giá trị tài sản ròng và kiểm chứng bằng các phương pháp định giá được sử dụng phổ biến trên thế giới như Phương pháp dòng tiền chiết khấu hoặc Phương pháp so sánh hệ số.

Thời gian qua, KLS đã thực hiện thành công dự án tư vấn chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp cho Công ty TNHH United Motor Việt Nam (UMV). Kế hoạch sắp tới, KLS sẽ triển khai một cách đồng bộ và trọn gói từ các khâu xác định giá trị doanh nghiệp, xây dựng phương án kinh doanh, tái cơ cấu tài chính và xác định quy mô vốn thích hợp, lập phương án chuyển đổi, xây dựng phương án sắp xếp lao động, tổ chức đấu giá cổ phần cho đến khâu tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập và tư vấn quản trị công ty cổ phần,... đồng thời triển khai hoạt động tư vấn cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) sang công ty cổ phần.

Tư vấn quản trị doanh nghiệp

Hoạt động tư vấn quản trị doanh nghiệp được KLS xây dựng dựa trên cơ sở nhu cầu thực tiễn của các doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa, được rất nhiều doanh nghiệp đánh giá cao về tính chuyên nghiệp và tuân thủ pháp luật. Cụ thể, KLS hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng Điều lệ của doanh nghiệp, các quy chế điều chỉnh hoạt động của HĐQT, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm Soát và quy trình công bố thông tin đại chúng, tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông và những vấn đề liên quan đến quản trị công ty cổ phần,...

Hoạt động đại lý phát hành và bảo lãnh phát hành

Với năng lực tài chính mạnh, mạng lưới quan hệ sâu rộng và uy tín trong lĩnh vực tài chính, KLS cùng với Công ty Chứng khoán Bảo Việt đã thực hiện đồng bảo lãnh phát hành cho Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng (HAP), bảo lãnh phát hành cho Công ty Cổ phần United Motor Việt Nam. Ngoài ra, KLS còn làm đại lý phát hành cho một số doanh nghiệp lớn như Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu Công Nghiệp Sông Đà (SJS), Công ty Cổ phần Đầu tư - Công nghiệp Tân Tạo (ITA), Công ty Cổ phần Traphaco, Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Kinh Bắc (KBC),...

Tận dụng được mối quan hệ với các tổ chức tài chính lớn, với trang thiết bị được đầu tư đồng bộ và hiện đại, KLS luôn sẵn sàng triển khai phân phối chứng khoán đến các tổ chức và cá nhân nhà đầu tư trong cả nước. Hơn thế nữa, KLS đã từng bước khẳng định được uy tín đối với những khách hàng thông qua chất lượng sản phẩm dịch vụ cung cấp. Đây chính là một lợi thế của KLS so với các tổ chức khác trong cùng ngành.

5.1.3. Hoạt động tự doanh

Với phương châm tổ chức hoạt động tự doanh minh bạch, tránh xung đột lợi ích giữa Công ty và khách hàng, KLS đã xây dựng một đội ngũ cán bộ đầu tư chuyên nghiệp và có đạo đức nghề nghiệp cao. Đây là một yêu cầu khắt khe nhằm hướng tới xây dựng KLS trở thành một nhà đầu tư có tổ chức, hiệu quả và chuyên nghiệp.

Trên cơ sở phân tích doanh nghiệp và thị trường, KLS xây dựng danh mục đầu tư hợp lý và điều chỉnh danh mục đầu tư kịp thời theo các diễn biến của thị trường. Hoạt động tự doanh của KLS đã được triển khai một cách năng động và hiệu quả thông qua việc chủ động tìm kiếm các cơ hội đầu tư trên thị trường niêm yết và thị trường OTC, đóng góp một phần quan trọng vào lợi nhuận của Công ty. Kết hợp với năng lực tài chính của mình, KLS hiện nay đã trở thành đối tác chiến lược và nhà đầu tư của một số doanh nghiệp lớn trên thị trường.

Bên cạnh việc tìm kiếm cơ hội đầu tư, hoạt động quản lý rủi ro luôn được coi trọng tại bộ phận tự doanh của KLS. Nhằm hạn chế tối đa mức độ rủi ro, hoạt động đầu tư của KLS được tuân thủ theo quy trình chặt chẽ bao gồm từ giai đoạn thu thập thông tin, phân tích cơ hội đầu tư và sự xét duyệt của Hội đồng đầu tư. Tận dụng và phát huy sự hỗ trợ từ các công cụ quản lý rủi ro, danh mục đầu tư của KLS luôn được điều chỉnh phù hợp nhằm đảm bảo khả năng sinh lời tối ưu trong hạn mức rủi ro thấp nhất.

Danh mục đầu tư dự kiến của KLS bao gồm các ngành, lĩnh vực sau:

TT	Lĩnh vực đầu tư	Tỷ trọng (%)
1	Bất động sản	20
2	Viễn thông và Công nghệ thông tin	15
3	Ngân hàng tài chính	15
4	Năng lượng và Tài nguyên	10
5	Sản xuất và chế biến thủy sản	10
6	Trái phiếu Chính phủ và trái phiếu Công ty	10
7	Công nghiệp và dịch vụ	10
8	Khác	10
Tổng cộng		100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long

5.1.4. Hoạt động lưu ký chứng khoán

Thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán, KLS hỗ trợ các nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch tại KLS trong việc lưu ký các loại chứng khoán niêm yết. Trong thời gian vừa qua, KLS đã hỗ trợ tích cực cho cổ đông của Công ty Cổ phần Sông Đà 2, Công ty Cổ phần Xây dựng số 5, Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Kinh Bắc,... thực hiện lưu ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán.

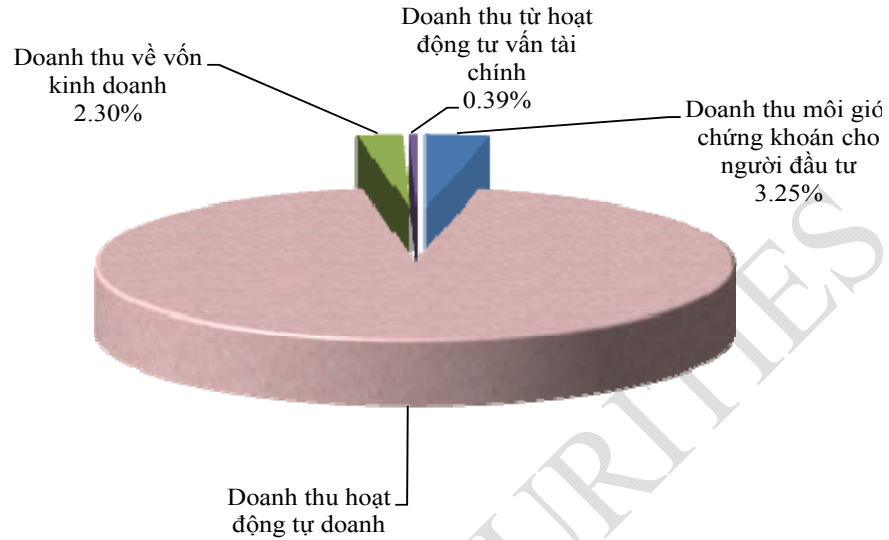
5.2. DOANH THU, LÃI GỘP QUA CÁC NĂM

5.2.1. Cơ cấu doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán qua các năm

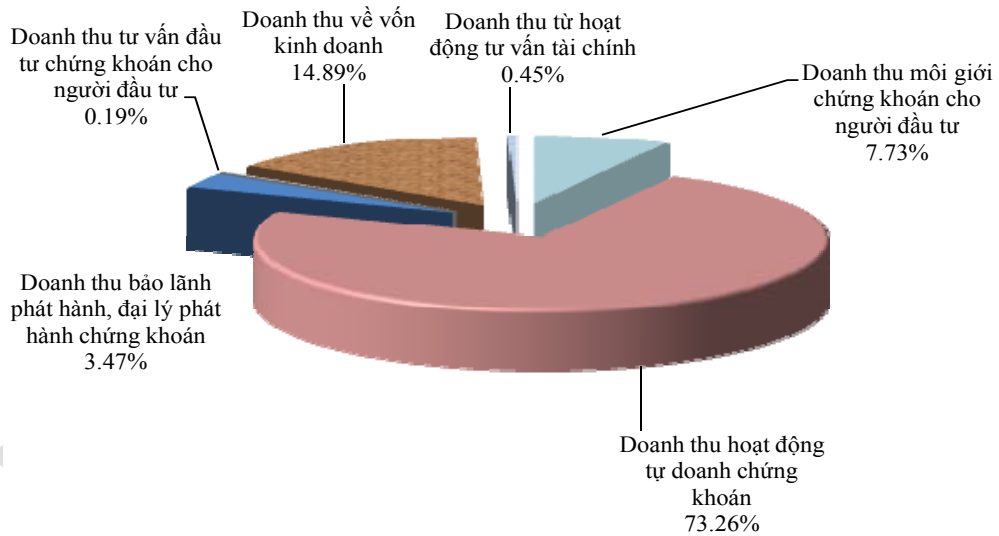
TT	Chỉ tiêu	Năm 2006		Năm 2007	
		Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu môi giới chứng khoán cho người đầu tư	206.807.761	3,25	14.675.861.401	7,73
2	Doanh thu hoạt động tự doanh chứng khoán	5.976.714.130	94,05	139.030.815.740	73,26
3	Doanh thu bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành chứng khoán	-	-	6.588.269.900	3,47
4	Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán cho người đầu tư	-	-	360.000.000	0,19
5	Doanh thu về vốn kinh doanh	146.207.755	2,30	28.252.495.640	14,89
6	Doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính	25.000.000	0,39	859.000.000	0,45
Tổng cộng		6.354.729.646	100,00	189.766.442.681	100,00

Nguồn: BCTC kiểm toán 2006 (bắt đầu vào 01/08/2006 và kết thúc vào 31/12/2006) và 2007

CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2006



CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2007



Nguồn: BCTC kiểm toán 2006 (bắt đầu vào 01/08/2006 và kết thúc vào 31/12/2006) và 2007

Qua 02 năm tài chính, cơ cấu doanh thu của KLS đang dịch chuyển theo xu hướng tích cực. Tỷ trọng doanh thu từ các nhóm dịch vụ tăng lên mạnh mẽ. Trong đó, đáng chú ý là doanh thu từ hoạt động Môi giới chứng khoán, nếu năm 2006 chỉ chiếm 3,25% tổng doanh thu thì năm 2007 tỷ trọng này đã tăng lên 7,73%. Trong vòng 05 tháng hoạt động năm 2006, hoạt động Bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành chứng khoán và hoạt động Tư vấn đầu tư chứng khoán cho người đầu tư chưa được đẩy mạnh; đến năm 2007, các hoạt động này đã bước đầu có sự đóng góp nhất định cải thiện cơ cấu doanh thu của KLS với tỷ trọng 3,47% và 0,19%. Bên cạnh đó, hoạt động Tư vấn tài chính cũng tiếp tục có sự đóng góp đáng kể vào doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty. Hoạt động tự doanh chứng khoán tuy có sự điều chỉnh giảm về tỷ trọng trong cơ cấu doanh thu, tuy nhiên doanh thu từ mảng hoạt động này vẫn chiếm vị trí dẫn đầu với 139 tỷ đồng.

Như vậy, có thể khẳng định rằng sự phát triển các mảng dịch vụ của KLS đang diễn ra khá đồng đều, hướng tới sự phát triển ngày càng bền vững.

5.2.2. Lợi nhuận gộp qua các năm

Đơn vị: VND

TT	Khoản mục	Năm 2006	Năm 2007
1	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	6.354.729.646	189.766.442.681
2	Thu lãi đầu tư	0	4.131.190.190
3	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh và lãi đầu tư	6.354.729.646	193.897.632.871
4	Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	1.289.595.519	64.364.851.613
Tổng lợi nhuận gộp*		5.065.134.127	129.532.781.258

Nguồn: BCTC kiểm toán 2006 (bắt đầu vào 01/08/2006 và kết thúc vào 31/12/2006) và 2007

** Do chi phí hoạt động của Công ty không phân bổ cụ thể cho từng mảng dịch vụ theo cơ cấu doanh thu nên chúng tôi chỉ trình bày ở đây tổng lãi gộp qua các năm của Công ty*

5.3. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

CƠ CẤU CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUA CÁC NĂM

Đơn vị: VND

TT	Chỉ tiêu	2006		2007	
		Giá trị (VND)	%/Doanh thu thuần	Giá trị (VND)	%/Doanh thu thuần
A	Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	1.289.595.519	20,29%	64.364.851.613	33,92%
1	Chi phí môi giới chứng khoán	91.429.059	1,44%	2.527.413.092	1,33%
2	Chi phí hoạt động tự doanh	-	-	4.827.097.287	2,54%
3	Chi phí lưu ký chứng khoán	-	-	20.360.369	0,01%
4	Chi phí về vốn kinh doanh	1.138.691	0,02%	2.632.367.955	1,39%
5	Chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán	308.448.340	4,85%	40.227.488.378	21,20%
6	Chi phí khác *	888.579.429	13,98%	14.130.124.532	7,45%
B	Chi phí quản lý doanh nghiệp	606.292.009	9,54%	3.514.135.368	1,85%
Tổng cộng		1.895.887.528	29,83%	67.878.986.981	35,77%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2006 (bắt đầu vào 01/08/2006 và kết thúc vào 31/12/2006) và 2007

** Chi phí khác bao gồm chi phí nhân viên trực tiếp, chi phí vật liệu văn phòng, chi phí công cụ đồ dùng, chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác bằng tiền.*

Trong năm 2007, cùng với sự mở rộng hoạt động kinh doanh, trụ sở hoạt động, chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán và chi phí quản lý doanh nghiệp của KLS gia tăng. Tuy nhiên, Công ty cũng đã quản lý tốt chi phí hoạt động, đặc biệt là chi phí quản lý doanh nghiệp. Tỷ trọng của các khoản mục chi phí này chiếm 1,85% doanh thu thuần trong năm 2007.

5.4. TRÌNH ĐỘ CÔNG NGHỆ

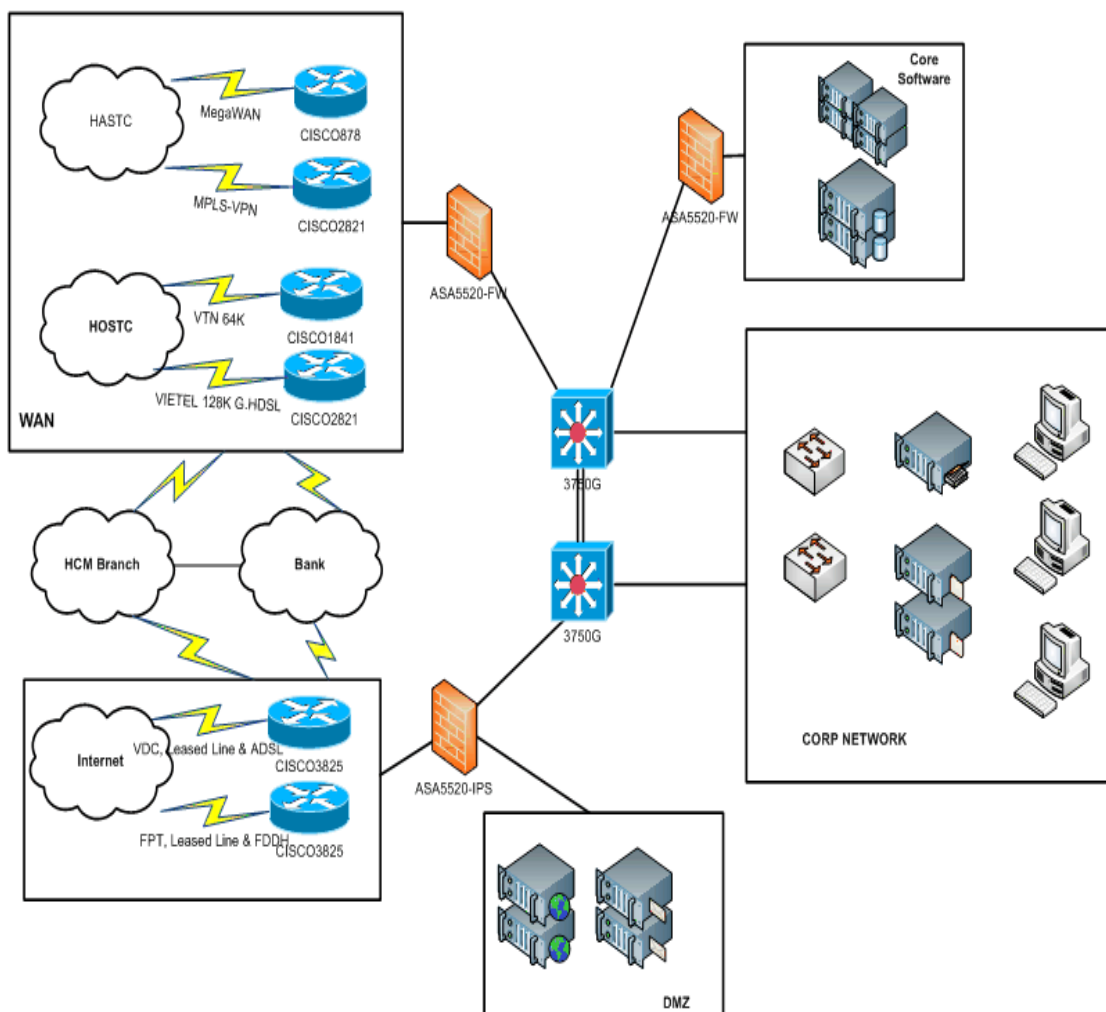
Công nghệ thông tin trong TTCK giữ một vai trò đặc biệt quan trọng. Yêu cầu phát triển công nghệ, hỗ trợ phát triển TTCK vẫn luôn là vấn đề mới, nhất là trong bối cảnh TTCK Việt Nam đang trên đà phát triển mạnh cùng với sự cạnh tranh ngày càng gia tăng giữa các công ty chứng khoán trong việc cung ứng nhiều tiện ích hơn cho khách hàng trên nền tảng công nghệ. Vì vậy, để đáp ứng được yêu cầu phát triển của thị trường và nhu cầu của khách hàng, KLS luôn chú trọng đầu tư và cập nhật công nghệ hiện đại, đảm bảo đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của các nhà đầu tư. Về tổng thể, hệ thống CNTT tại KLS được cơ cấu như sau:

Hạ tầng mạng

Hệ thống mạng của KLS được thiết kế với nhiều lớp theo đúng tiêu chuẩn của một số hãng bảo mật mạng hàng đầu hiện nay như Cisco. Với những thiết bị bảo mật cũng như các thiết bị mạng LAN, WAN hiện đại cùng với hệ thống cáp quang tốc độ cao kết nối giữa các tầng mạng, hệ thống dữ liệu đảm bảo luân chuyển nhanh và liên tục. Hệ thống mạng LAN được sử dụng lớp mạng đa tầng cùng với đường truyền tốc độ Gigabyte đồng bộ cho cả hệ thống từ máy PC đến server và giữa các switch.

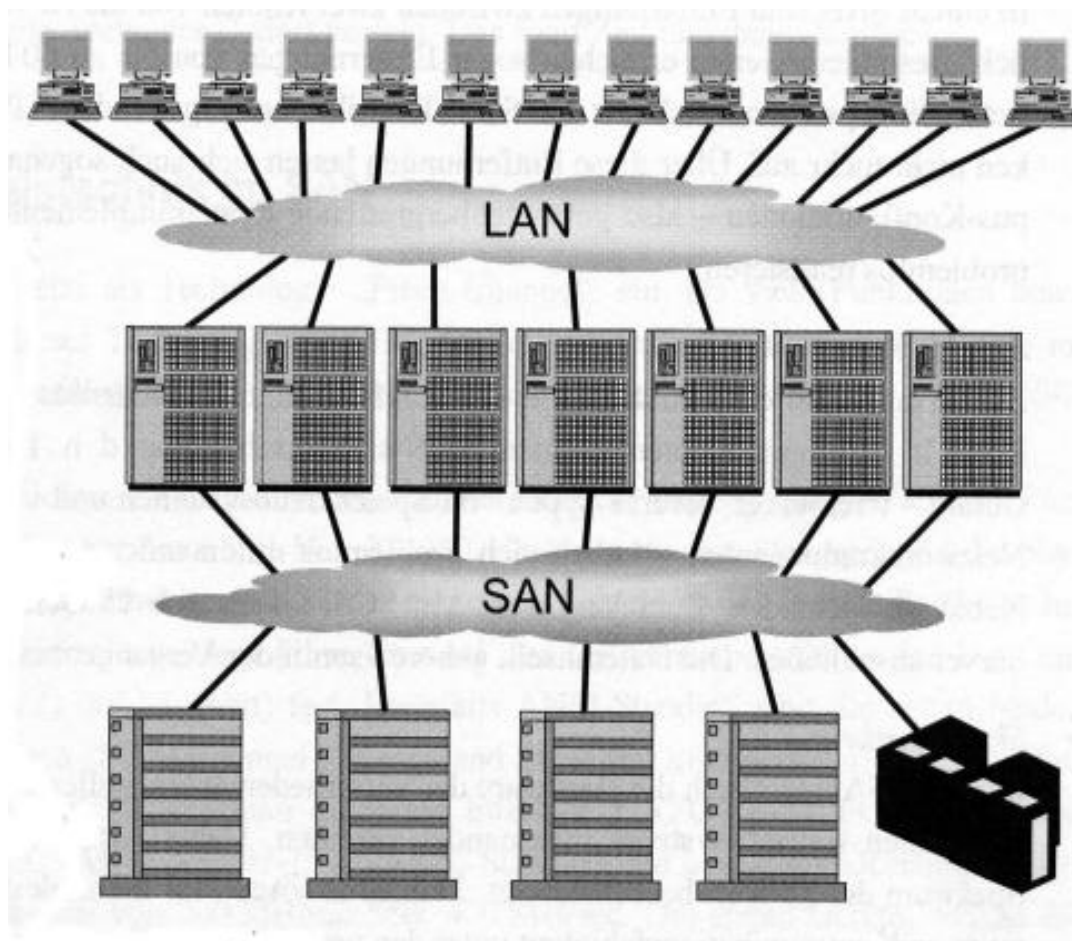
Để tăng tốc độ truy cập cũng như triển khai và tạo các đường truyền dự phòng nhằm duy trì sự ổn định trong hoạt động giao dịch, KLS hiện tại sử dụng đường truyền tốc độ cao của nhiều nhà cung cấp dịch vụ khác nhau như VNPT, VIETTEL, FPT. Với phương án dự phòng này, toàn bộ hệ thống luôn được đặt trong tình trạng sẵn sàng cao, khi đường truyền của một nhà cung cấp gặp sự cố sẽ không làm ảnh hưởng đến mọi hoạt động giao dịch diễn ra trong Công ty cũng như các kết nối tới Trung tâm và Sở giao dịch chứng khoán

Ngoài hệ thống mạng ưu việt, KLS còn trang bị một hệ thống tổng đài hiện đại với những thiết bị tối ưu nhất của hãng sản xuất điện thoại nổi tiếng Siemen. Hệ thống tổng đài điện thoại tích hợp với VOIP được chia làm nhiều nhóm với những chức năng khác nhau cho phép nhà đầu tư thuận tiện hơn trong việc đặt lệnh hoặc hỏi đáp thắc mắc liên quan đến tài khoản. Với việc mở rộng tối đa lên 15.000 máy con, cũng như hơn 70 đường line điện thoại trượt vào, hệ thống tổng đài của KLS luôn đảm bảo cho việc liên lạc ra ngoài cũng như gọi đến đặt lệnh của khách hàng thông suốt trong mọi điều kiện.



Hệ thống server và các thiết bị máy móc

KLS đã trang bị một hệ thống Server đồng bộ của HP với 30 máy servers có cấu hình mạnh chạy nhiều ứng dụng khác nhau, đảm bảo dữ liệu liên tục với máy chủ. Ngoài ra KLS còn sử dụng công nghệ mạng SAN gồm hệ thống tủ đĩa (Storage) và hệ thống chuyển mạch (San Switch), một trong những công nghệ mạng mà không phải công ty chứng khoán nào cũng có thể thực hiện được vì những chi phí cũng như những cấu hình phức tạp. Hệ thống SAN với những kết nối chuyển mạch dùng cáp quang tốc độ 4GB cho phép truy xuất dữ liệu nhanh và an toàn.



Toàn bộ hệ thống dữ liệu dùng cho mọi hoạt động của công ty được sử dụng nhiều loại cơ sở dữ liệu khác nhau như SQL và Oracle được sao lưu thường xuyên với một lịch trình tự động và được lưu trữ bằng băng từ.

Để đảm bảo an toàn nguồn điện cho toàn bộ hệ thống mạng bao gồm Switch, router, firewall và các máy chủ, KLS đã đầu tư một hệ thống UPS công suất lớn có khả năng duy trì hoạt động tạm thời của toàn bộ hệ thống mạng phòng khi bị mất điện đột ngột

Ngoài ra KLS đã đầu tư một Data Center với diện tích hơn 70 m² mang đầy đủ những tiêu chuẩn hiện đại với hệ thống điều hòa làm mát chính xác, hệ thống tĩnh điện, hệ thống tủ Rack đảm bảo an toàn cho máy Server cũng như thiết bị mạng hoạt động luôn luôn ổn định 24/7.



Phần mềm nghiệp vụ

KLS hiện đang trong quá trình đưa vào sử dụng phần mềm chứng khoán lõi, với những tính năng vượt trội so với các phần mềm chứng khoán hiện có ở Việt Nam. Đây là phần mềm hạt nhân cho mọi hoạt động quản lý và tác nghiệp của KLS, tuân thủ mọi quy định của pháp luật và quy trình nghiệp vụ của công ty chứng khoán. Phần mềm lõi chứng khoán của KLS được xây dựng và phát triển trên nền tảng công nghệ và ngôn ngữ lập trình mới nhất, với nhiều tính năng không những đáp ứng tốt mọi yêu cầu cơ bản mà còn đem lại cho khách hàng và người sử dụng nhiều tiện ích mới chưa hề có trên TTCK Việt Nam. Sau khi hoàn thiện, phần mềm lõi có đầy đủ tính năng của một phần mềm hiện đại, có khả năng kết nối đồng thời trực tiếp với nhiều Trung tâm/Sở giao dịch chứng khoán trong nước cũng như quốc tế. Phần mềm lõi chứng khoán của KLS có khả năng hoạt động liên tục, tập trung hóa dữ liệu, tốc độ xử lý cao, khả năng mở rộng và kết nối linh hoạt với các phần mềm khác (GL, ERP, CRM,...)...

Bên cạnh phần mềm chứng khoán lõi, KLS còn tự nghiên cứu và phát triển nhiều phần mềm ứng dụng phục vụ khách hàng qua Internet như: Website cung cấp thông tin chứng khoán, bảng điện tử Infoshow phục vụ cập nhật trực tuyến giá chứng khoán, hệ thống SMS gửi tin nhắn thông báo thông tin đến nhà đầu tư,... Ngoài ra KLS luôn là công ty chứng khoán đi đầu trong việc sử dụng phần mềm có bản quyền: Windows server 2003, Window XP, Exchange,... Điều đó chứng tỏ KLS luôn coi trọng và xác định CNTT là nền tảng để phát triển bền vững lâu dài.

5.5. HOẠT ĐỘNG MARKETING

5.5.1. Công tác quảng bá thương hiệu và tiếp thị sản phẩm (PROMOTION)




Quảng bá và xây dựng thương hiệu

Trong bối cảnh số lượng các công ty chứng khoán ngày một gia tăng, thị phần ngày càng bị chia nhỏ và sự cạnh tranh càng trở nên khốc liệt, KLS luôn cố gắng tạo cho mình một phong cách, một hình ảnh riêng dễ đi vào nhận thức của khách hàng. Xác định rõ mục tiêu đó, trong thời gian vừa qua, Công ty đã triển khai nhiều hoạt động trong chiến lược quảng bá và xây dựng thương hiệu Kim Long. Trong đó, biểu tượng logo, phương châm hoạt động của Công ty được quan tâm và chú trọng đầu tư.

Cùng với việc xây dựng hình ảnh KLS ra công chúng, Công ty còn tập trung xây dựng văn hóa và thương hiệu doanh nghiệp ngay trong nội bộ Công ty nhằm hình thành một văn hóa làm việc tích cực để phát huy thế mạnh của tập thể, tăng cường nội lực và sức mạnh của Công ty.

Các hoạt động quảng cáo và khuyến mại

Kể từ những ngày đầu thành lập, KLS luôn hiểu rõ được tầm quan trọng của phương thức quảng cáo cũng như những chính sách khuyến mại trong việc quảng bá thương hiệu tới công chúng và các nhà đầu tư trên thị trường. Trong thời gian qua, KLS cũng triển khai nhiều hoạt động quảng cáo, khuyến mại trong chiến lược Marketing của Công ty bao gồm:

-  Thực hiện các chiến lược quảng cáo giới thiệu sản phẩm dịch vụ, quảng bá hình ảnh và hoạt động của Công ty thông qua hình thức công bố và đăng tải thông tin có liên quan trên báo chí, truyền thông, truyền hình; tổ chức sự kiện, Hội nghị khách hàng;
-  Thiết lập, duy trì và phát triển mối quan hệ với báo chí, giới truyền thông thông qua việc hợp tác thực hiện các chương trình Truyền hình và chuyên mục Báo chí liên quan đến Thị trường chứng khoán;
-  Tập trung vào việc nâng cao chất lượng dịch vụ, cải tiến các sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng như: dịch vụ cầm cố, ứng trước tiền bán chứng khoán, xây dựng bản tin KLS hàng ngày, hàng tuần và hàng tháng, nâng cấp và hoàn thiện Website của Công ty với nội dung phong phú và kịp thời, khả năng truy cập nhanh và hiệu quả;

- ✚ Áp dụng các chương trình khuyến mại giảm phí giao dịch cho khách hàng trong những giai đoạn nhất định;
- ✚ Phối hợp với cơ quan quản lý thị trường, các trung tâm đào tạo chứng khoán tổ chức các buổi thuyết trình giới thiệu về thị trường chứng khoán và định kỳ tổ chức các buổi hướng dẫn cách thức giao dịch cho các nhà đầu tư tại Công ty;

Các hoạt động quan hệ công chúng

Với vai trò là một công ty chứng khoán, KLS nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động quan hệ công chúng (Investor Relations – IR), đặc biệt là việc quan hệ với các nhà đầu tư. Để tạo dựng niềm tin cho cổ đông của công ty, tạo dựng hình ảnh thiện chí của công ty trước công chúng đầu tư, thời gian qua Công ty đã tiến hành một số hoạt động IR:

- ✚ Công khai, mở rộng các kênh giao tiếp tới công chúng đầu tư và cổ đông của công ty:
 - Cung cấp các thông tin tài chính, những báo cáo đánh giá phân tích một cách trung thực và khách quan;
 - Xây dựng hòm thư góp ý để tiếp nhận những phản hồi thắc mắc từ phía công chúng đầu tư và cổ đông của công ty.
- ✚ Tổ chức Hội nghị khách hàng (03/2007) để trao đổi trực tiếp với công chúng đầu tư và cổ đông. Với tư cách là công ty chứng khoán đầu tiên mạnh dạn tổ chức Hội nghị khách hàng, KLS đang từng bước tạo dựng mối quan hệ gần gũi và tin cậy với các nhà đầu tư. Việc tổ chức Hội nghị khách hàng được dự kiến sẽ chức định kỳ hàng năm để thể hiện sự quan tâm của công ty đến công chúng đầu tư, các cổ đông hiện hữu và những cổ đông tương lai của công ty.

5.5.2. Công tác phát triển sản phẩm (PRODUCT)

Với sự biến động nhanh về môi trường kinh doanh và sự gia tăng cạnh tranh trong ngành, KLS đã định hướng tiếp cận với công nghệ mới, thị trường mới và phát triển các sản phẩm sáng tạo mới để đáp ứng nhu cầu sử dụng tiện ích và hiệu quả cho khách hàng.

Cùng với việc cải tiến dịch vụ đã triển khai như: phương thức giao dịch trực tiếp và gián tiếp, dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán, dịch vụ cầm cố chứng khoán, tư vấn doanh nghiệp, các dịch vụ mới bao gồm: dịch vụ giao dịch qua SMS, Trading Online, tra cứu tài khoản và kết quả giao dịch qua Website, tư vấn đầu tư, phân tích thị trường,... sẽ được KLS triển khai nhanh trong thời gian tới.

5.5.3. Chiến lược về giá thành sản phẩm (PRICE)

Để có thể cạnh tranh trên thị trường, Công ty luôn xây dựng một chính sách phí khác biệt dựa trên ưu thế về uy tín Công ty và chất lượng của các sản phẩm dịch vụ:

- Đối với hoạt động môi giới chứng khoán: KLS chủ trương xây dựng một biểu phí dịch vụ linh hoạt và cạnh tranh. Trong giai đoạn hiện nay biểu phí giao dịch của Công ty được xây dựng theo mức giao dịch của khách hàng và theo phương pháp lũy thoái với mức phí trung bình 0,3% trên tổng giá trị giao dịch. Trong những giai đoạn nhất định, KLS có thể đưa ra biểu phí linh hoạt cho khách hàng.
- Đối với hoạt động tư vấn chứng khoán: mức phí được xây dựng dựa trên độ phức tạp của hồ sơ, yêu cầu tư vấn từ phía khách hàng cũng như các yếu tố khác có liên quan.

5.5.4. Thị trường và chiến lược khách hàng (PLACE)

Tình hình nghiên cứu và phát triển thị trường

Công tác nghiên cứu và phát triển thị trường của KLS được xây dựng khá chi tiết, bao gồm:

- Nghiên cứu đối thủ cạnh tranh kết hợp đồng thời với việc nghiên cứu, sáng tạo và phát triển các sản phẩm dịch vụ mới. Để nghiên cứu đối thủ cạnh tranh và sản phẩm cạnh tranh, Công ty tiến hành nghiên cứu, thu thập và điều tra các sản phẩm dịch vụ của đối thủ cạnh tranh; nghiên cứu về biểu phí giao dịch của các công ty chứng khoán, nghiên cứu về nhu cầu sử dụng dịch vụ của các nhà đầu tư;
- Tìm hiểu nhu cầu của khách hàng thông qua nhiều phương thức khác nhau, bao gồm phát phiếu thăm dò ý kiến trực tiếp tại sàn giao dịch, xây dựng hòm thư góp ý giữa khách hàng,...
- Tham dự các buổi hội thảo được tổ chức bởi các đơn vị trong và ngoài nước nhằm cập nhật thông tin và xây dựng mạng lưới liên kết với các doanh nghiệp trong ngành;

Chiến lược khách hàng

Hoạt động trong môi trường khá năng động nhưng sức cạnh tranh về thị phần trên thị trường chứng khoán ngày càng mạnh mẽ và khốc liệt. Vì vậy ngay từ những ngày đầu thành lập, định hướng của KLS luôn đặt khách hàng ở vị trí trung tâm.

Chiến lược khách hàng của KLS sẽ tập trung vào các yếu tố sau:

- ✚ Tìm kiếm, duy trì và phát triển mạng lưới khách hàng;
- ✚ Xác định và tiếp cận nhóm khách hàng mục tiêu;
- ✚ Tiêu chuẩn hóa hệ thống thông tin khách hàng, hình thành ngân hàng dữ liệu khách hàng;
- ✚ Tạo dựng niềm tin và sự ủng hộ của khách hàng;
- ✚ Tạo dựng mối quan hệ hợp tác bền vững với khách hàng.

Đối với nhóm khách hàng hiện tại, KLS thường xuyên quan tâm tới nhu cầu của khách hàng nhằm đạt được mục đích là duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng, nhận được sự ủng hộ và niềm tin nơi khách hàng.

Đối với nhóm khách hàng mục tiêu, bên cạnh các nhà đầu tư cá nhân, KLS đang từng bước thu hút được các nhà đầu tư tổ chức là các doanh nghiệp lớn, các quỹ đầu tư. Ngoài việc tập trung cung cấp dịch vụ sản phẩm cho nhóm khách hàng trong nước, KLS đã tích cực trong việc thu hút nhóm khách hàng nước ngoài, tập trung vào các nhà đầu tư tại khu vực Châu Á, bao gồm Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Singapore và Malaysia.

HÌNH ẢNH HỘI NGHỊ KHÁCH HÀNG KLS THÁNG 03/2007



5.6. NHÃN HIỆU THƯƠNG MẠI, ĐĂNG KÝ PHÁT MINH SÁNG CHẾ VÀ BẢN QUYỀN

5.6.1. Logo của Công ty



Trung thực & Chăm trọng

KLS đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục với Cục Sở hữu Trí Tuệ để đăng ký bảo hộ logo của Công ty, bao gồm nhãn hiệu KIM LONG và hình.



5.6.2. Ý nghĩa logo của Công ty

Rồng vốn là hình tượng truyền thống của sức mạnh phương Đông. Biểu tượng của KLS là sự gắn kết của hai con rồng cổ được cách tân, cuộn vào nhau và vươn lên. Hình ảnh này tượng trưng cho tinh thần đoàn kết, gắn bó và quyết tâm của KLS, đồng thời khẳng định sức mạnh và vươn lên đến đỉnh cao của sự thành công.




“Lửa thử vàng, gian nan thử sức” - thông điệp đó được gửi gắm trong cách bố trí rồng đỏ ở dưới, rồng vàng ở trên. Ra đời và hoạt động trong môi trường và thời điểm đầy cạnh tranh, KLS xác định đó là thách thức và cũng chính là cơ hội để khẳng định vị thế của một trong những công ty có thể mạnh và hướng đi riêng.

“**Trung thực & Chăm trọng**” là tôn chỉ xuyên suốt trong các hoạt động của KLS. KLS cam kết với khách hàng về tính trung thực, sự minh bạch và sự chăm trọng cao nhất trong mọi hoạt động nghiệp vụ của mình, luôn đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu, đảm bảo sự công bằng đối với mọi nhà đầu tư trong việc cung cấp thông tin. Thông điệp mang tính “hướng nội” này của KLS được xây dựng dựa trên mối quan hệ liên kết giữa ba yếu tố: nguồn nhân lực, hệ thống kiểm soát nội bộ và hệ thống cung cấp dịch vụ. Vì vậy, KLS luôn lưu ý đến vấn đề con người, phương châm của Công ty như một lời nhắc nhở nhân viên về thái độ phục vụ trong mọi quan hệ với khách hàng, nhằm xây dựng phong cách phục vụ vui vẻ và thân thiện, cân đối hài hòa lợi ích giữa các bên.

5.7. CÁC HỢP ĐỒNG LỚN ĐANG ĐƯỢC THỰC HIỆN HOẶC ĐÃ ĐƯỢC KÝ KẾT

MỘT SỐ KHÁCH HÀNG KLS THỰC HIỆN TƯ VẤN TÀI CHÍNH, NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, CHÀO BÁN, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN			
KHÁCH HÀNG	NỘI DUNG TƯ VẤN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	QUY MÔ VỐN*
1. Công Ty Cổ phần ĐTPT Đô thị & KCN Sông Đà (Mã NY: SJS) 	Tư vấn phát hành cổ phiếu thương	Năm 2006	150.000.000.000 (<i>Một trăm năm mươi tỷ</i>) đồng
	Tư vấn chào bán cổ phần huy động vốn	Năm 2007	200.000.000.000 (<i>Hai trăm tỷ</i>) đồng
2. Công ty Cổ phần Đầu tư - Công nghiệp Tân Tạo (Mã NY: ITA) 	Tư vấn Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2006	Năm 2006	100.000.000.000 (<i>Một trăm tỷ</i>) đồng
	Tư vấn chào bán cổ phần huy động vốn	Năm 2007	200.000.000.000 (<i>Hai trăm tỷ</i>) đồng
	Tư vấn chào bán cổ phần huy động vốn	Năm 2007	200.000.000.000 (<i>Hai trăm tỷ</i>) đồng
3. Công ty Cổ phần khách sạn du lịch Sông Nhuệ	Tư vấn tổ chức Bán đấu giá cổ phần	Năm 2007	13.996.400.000 (<i>Mười ba tỷ, chín trăm chín mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn</i>) đồng



MỘT SỐ KHÁCH HÀNG KLS THỰC HIỆN TƯ VẤN TÀI CHÍNH, NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, CHÀO BÁN, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN

KHÁCH HÀNG	NỘI DUNG TƯ VẤN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	QUY MÔ VỐN*
<p>4. Công ty Cổ phần Xi măng & VLXD Cầu Đước</p> 	<p>Tư vấn tổ chức Bán đấu giá cổ phần</p>	Năm 2006	<p>5.600.000.000 (Năm tỷ, sáu trăm triệu) đồng</p>
<p>5. Công ty Cổ phần Sông Đà 2</p>  <p>SONG DA 2 JSC</p>	<p>Tư vấn niêm yết chứng khoán và Quản lý sổ cổ đông</p>	Năm 2007	<p>35.000.000.000 (Ba mươi lăm tỷ) đồng</p>
	<p>Tư vấn chào bán cổ phần</p>	Năm 2008	<p>Dự án tư vấn đang trong quá trình thực hiện</p>
<p>6. Công ty Cổ phần phát triển đô thị Kinh Bắc</p> 	<p>Tư vấn niêm yết chứng khoán</p>	Năm 2007	<p>880.000.000.000 (Tám trăm tám mươi tỷ) đồng</p>
	<p>Tư vấn chào bán cổ phần</p>	Năm 2008	<p>Dự án đang trong quá trình thực hiện</p>




MỘT SỐ KHÁCH HÀNG KLS THỰC HIỆN TƯ VẤN TÀI CHÍNH, NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, CHÀO BÁN, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN

KHÁCH HÀNG	NỘI DUNG TƯ VẤN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	QUY MÔ VỐN*
<p>7. Công ty Công nghiệp Thương mại Sông Đà (Mã NY: STP)</p>  <p>STP</p>	<p>Tư vấn chào bán cổ phần</p>	<p>Năm 2007</p>	<p>20.000.000.000 <i>(Hai mươi tỷ) đồng</i> Dự án đang trong quá trình thực hiện</p>
<p>8. Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 (Vinaconex 5)</p>  <p>VINA CONEX 5</p>	<p>Tư vấn niêm yết chứng khoán</p>	<p>Năm 2007</p>	<p>Dự án đang trong quá trình thực hiện</p>
<p>9. Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa</p> 	<p>Tư vấn Đăng ký đại chúng và lưu ký chứng khoán</p>	<p>Năm 2007</p>	<p>Dự án đã hoàn thành</p>

MỘT SỐ KHÁCH HÀNG KLS THỰC HIỆN TƯ VẤN TÀI CHÍNH, NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, CHÀO BÁN, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN

KHÁCH HÀNG	NỘI DUNG TƯ VẤN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	QUY MÔ VỐN*
10. Công ty TNHH UNITED MOTOR Việt Nam (UMV)	Tư vấn chuyển đổi hình thức doanh nghiệp	Năm 2007	Dự án tư vấn đã hoàn thành
	Chào bán và niêm yết chứng khoán, Bảo lãnh phát hành, Quản lý sổ cổ đông	Năm 2007-2008	Dự án đang trong quá trình thực hiện
11. Công ty Cổ phần Thương Binh Đoàn Kết 	Tư vấn niêm yết chứng khoán	Năm 2007	Dự án đang trong quá trình thực hiện
12. Công ty Cổ phần Hapaco 	Đồng bảo lãnh phát hành với Công ty chứng khoán Bảo Việt	Năm 2007	20.000.000.000 (Hai mươi tỷ) đồng

MỘT SỐ KHÁCH HÀNG KLS THỰC HIỆN TƯ VẤN TÀI CHÍNH, NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, CHÀO BÁN, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN

KHÁCH HÀNG	NỘI DUNG TƯ VẤN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	QUY MÔ VỐN*
13. Công ty Cổ phần Traphaco 	Tư vấn chào bán cổ phần	Năm 2007	17.600.000.0000 (Mười bảy tỷ, sáu trăm triệu) đồng
	Tư vấn niêm yết chứng khoán	Năm 2008	Dự án đang trong quá trình thực hiện
14. Công ty Cổ phần Sông Đà 4  SÔNG ĐÀ 4	Tư vấn niêm yết chứng khoán và Quản lý sổ cổ đông	Năm 2007	Dự án đang trong quá trình thực hiện
15. Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Sông Đà (SICO)  SICO	Tư vấn chào bán cổ phần	Năm 2007-2008	Dự án đang trong quá trình thực hiện

* Quy mô vốn được tính theo mệnh giá cổ phần chào bán.

6. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM GẦN NHẤT

6.1. TÓM TẮT MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2006 VÀ 2007

Mặc dù đang trong giai đoạn vừa xây dựng, vừa vận hành, ngoài việc chuẩn bị xây dựng lực lượng cho các mục tiêu dài hạn, Công ty cũng không ngừng tìm kiếm các cơ hội kinh doanh trong ngắn hạn để đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2007. Vì vậy, dù gặp nhiều khó khăn nhưng trong năm tài chính 2007, KLS đã đạt được kết quả khả quan:

Đơn vị: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007
1	Tổng tài sản	62.240.609.365	1.170.175.677.520
2	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	6.354.729.646	189.766.442.681
3	Thu lãi đầu tư	-	4.131.190.190
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	4.458.842.118	126.018.645.890
5	Lợi nhuận ngoài hoạt động kinh doanh	-	227.204.934
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	4.458.842.118	126.245.850.824
7	Lợi nhuận sau thuế	4.458.842.118	126.245.850.824
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức*	80,74%	-
9	Thu nhập trên mỗi cổ phần	2.477	5.828

Nguồn: BCTC kiểm toán 2006 (bắt đầu vào 01/08/2006 và kết thúc vào 31/12/2006) và 2007

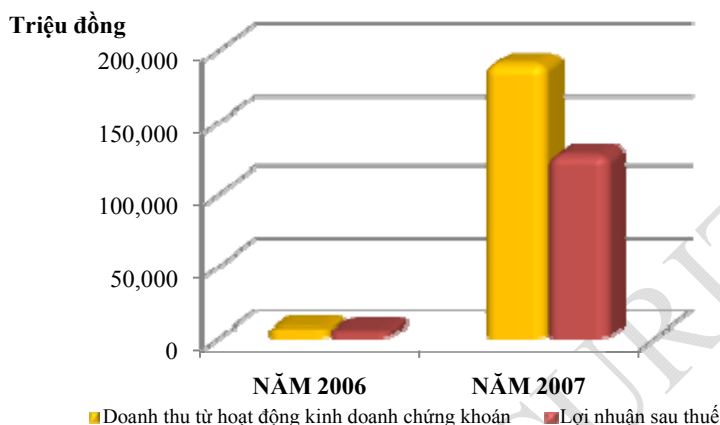
() Năm 2006, Công ty chi trả cổ tức 20%. Trong đó, 10% bằng tiền mặt (1.000 đồng/1 cổ phần) và 10% bằng cổ phần (10 cổ phần được hưởng 01 cổ phần phổ thông).*

Năm 2007 Công ty chưa tiến hành tạm ứng cổ tức cho các cổ đông.

Cùng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, tổng tài sản, doanh thu và lợi nhuận của KLS đã đạt được kết quả khá ấn tượng. 05 tháng hoạt động năm 2006, tổng tài sản của Công ty khoảng 62 tỷ đồng thì kết thúc năm tài chính 2007 con số này đạt hơn 1.170 tỷ đồng, doanh thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán và lợi nhuận sau thuế cũng

được ghi nhận với con số rất khả quan (189 tỷ đồng và 126 tỷ đồng). Kết quả kinh doanh rất đáng khích lệ đang tạo nền tảng vững chắc và động lực phát triển cho hoạt động của KLS trong môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt.

TĂNG TRƯỞNG DOANH THU, LỢI NHUẬN



Nguồn: BCTC kiểm toán 2006 (bắt đầu vào 01/08/2006 và kết thúc vào 31/12/2006) và 2007

6.2. NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2007

Sự thay đổi quy định của pháp luật

Năm 2007 đánh dấu sự chuyển biến về quy định pháp luật ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của các chủ thể tham gia trên TTCK, bao gồm sự ra đời của Luật Chứng khoán, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ (quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán); Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24/04/2007 của Bộ Tài chính (ban hành về Quy chế tổ chức và hoạt động công ty chứng khoán); Quyết định số 599/QĐ-TTg ngày 11/05/2007 của Thủ tướng Chính phủ (chuyển Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM thành Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM) và các văn bản luật khác.

Sự ban hành các văn bản luật đã từng bước góp phần xây dựng hành lang pháp lý cho các hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán. Cũng như mọi chủ thể tham gia vào TTCK, các hoạt động kinh doanh của KLS được chuẩn hóa theo các quy chế và luật lệ hiện hành, tạo điều kiện cho chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng cao.

Tuy nhiên, những văn bản luật ra đời trong năm 2007 tác động đến tâm lý và quy mô giao

dịch của các nhà đầu tư cũng đã có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của các công ty chứng khoán. Vì vậy, các văn bản như Quyết định số 03/2007/QĐ-NHNN ngày 19/1/2007 và Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN ngày 25/4/2007 của Ngân hàng Nhà nước về quản lý cho vay đầu tư chứng khoán; Chỉ thị số 03/2007/CT-NHNN ngày 28/5/2007 về việc kiểm soát quy mô, chất lượng tín dụng và cho vay đầu tư kinh doanh chứng khoán... đã gây những tác động nhất định không chỉ đến nền kinh tế và TTCK nói chung mà kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán nói riêng. Trong đó, theo quy định của Chỉ thị 03, ngoài việc không chế dư nợ vốn cho vay chiết khấu các giấy tờ có giá để đầu tư, kinh doanh chứng khoán ở mức dưới 3% tổng dư nợ, Ngân hàng Nhà nước còn yêu cầu các ngân hàng cổ phần kiểm soát chặt việc nhà đầu tư đến vay vốn bảo đảm bằng tài sản khác để lấy vốn kinh doanh cổ phiếu. Những quy định này khiến cho dòng vốn đầu tư vào chứng khoán bị hạn chế, qua đó gây ảnh hưởng nhất định đến sự biến động trên TTCK.

Sự phát triển và biến động của TTCK Việt Nam

Năm 2006 là năm phát triển mạnh nhất của TTCK Việt Nam trong 07 năm lịch sử hoạt động. Tuy nhiên, với sự tác động của nhiều yếu tố khác nhau, TTCK Việt Nam trong năm 2007 đã và đang có những dấu hiệu của sự chuyển mình sang một giai đoạn phát triển mang tính ổn định và bền vững hơn. Cụ thể, TTCK năm 2007 đánh dấu sự tăng trưởng mạnh về giá trị giao dịch, số lượng và giá trị các đợt IPOs, số lượng nhà đầu tư và các công ty chứng khoán. Nếu đến cuối năm 2006, toàn thị trường có 86.184 tài khoản giao dịch chứng khoán, tăng 191,49% so với năm 2005 thì tính đến cuối năm 2007 số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán tại các công ty chứng khoán đã đạt con số 307.000 (tăng 220.816 tài khoản, tương đương 256% so với cuối năm 2006).

Sự tăng trưởng của toàn thị trường về quy mô và giá trị đã tạo điều kiện thuận lợi cho KLS gia tăng số lượng khách hàng, giá trị giao dịch cũng như doanh thu các dịch vụ khác. Tuy mới trải qua thời gian hoạt động chưa lâu nhưng KLS đã phát triển vượt bậc cùng với sự phát triển nhanh chóng của TTCK, thể hiện rõ ở kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2007 của Công ty.

Mặc dù TTCK Việt Nam kết thúc năm 2007 với sự tăng trưởng ấn tượng so với năm 2006, tuy nhiên cũng đã ghi nhận một giai đoạn trầm lắng của cả thị trường giao dịch chính thức và phi chính thức trong khoảng thời gian từ 04/2007 đến 09/2007. Sự “âm ỉm” của thị trường không những gây ảnh hưởng đến hoạt động giao dịch của các nhà

đầu tư mà còn gây tác động nhất định đến hoạt động của các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ và các chủ thể khác tham gia trên thị trường. Giá trị giao dịch giảm mạnh, danh mục đầu tư của hoạt động tự doanh đứng trước nguy cơ giảm giá trị do giá cổ phiếu sụt giảm. Tuy vậy, nhìn từ góc độ của đội ngũ đầu tư chuyên nghiệp và có kinh nghiệm lâu năm của KLS, thời điểm đó cũng đã được tận dụng như một chiến lược đầu tư có hiệu quả, góp phần làm tăng doanh thu của Công ty trong năm 2007.

Sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty chứng khoán

Giai đoạn cuối năm 2006 và đầu năm 2007, TTCK Việt Nam chứng kiến sự ra đời và đi vào hoạt động của hàng loạt các công ty chứng khoán. Nếu tính đến cuối năm 2006, toàn thị trường chỉ có 22 công ty chính thức đi vào hoạt động thì đến cuối tháng 12/2007, tổng số công ty đã hoạt động lên đến 69. Trong khi đó, các công ty chứng khoán được thành lập từ thời kỳ đầu của TTCK vẫn chiếm lĩnh thị phần chủ yếu ở hầu hết các dịch vụ. Do vậy, cuộc chiến giành thị phần trong mọi lĩnh vực hoạt động giữa các công ty chứng khoán, đặc biệt là các công ty chứng khoán mới thành lập trong giai đoạn sau ngày càng trở nên gay gắt.

Sự cạnh tranh khốc liệt đã đòi hỏi KLS phải nỗ lực không ngừng để tạo dựng chỗ đứng trên thị trường. Quy mô vốn nhỏ, sàn giao dịch và cơ sở làm việc còn chật chội, hệ thống công nghệ thông tin chưa được nâng cấp chính là những hạn chế tạo rào cản cho sự phát triển của Công ty. Để khắc phục những khó khăn đó cũng như để đón đầu các cơ hội trong xu hướng phát triển chung của ngành, bên cạnh việc không ngừng nâng cao chất lượng của các hoạt động kinh doanh, KLS đã tiến hành tăng quy mô vốn kinh doanh trong năm 2007 để đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở vật chất và hạ tầng của Công ty.

Ưu đãi về thuế:

Một thuận lợi đáng kể của KLS trong thời gian hoạt động vừa qua là những ưu đãi về thuế. Theo Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 và Thông tư số 72/2006/TT-BTC ngày 10/08/2006 của Bộ Tài Chính, Công ty được miễn thuế trong 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 03 năm tiếp theo. Trong thời hạn 10 năm kể từ khi thành lập, Công ty được áp dụng mức thuế TNDN là 20%. KLS bắt đầu đi vào hoạt động và có lãi từ năm 2006. Vì vậy, trong năm tài chính 2006 và 2007 Công ty không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Thêm vào đó, theo Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài Chính, việc áp dụng thuế suất TNDN ưu

đãi đối với các Công ty chứng khoán và Quỹ đầu tư chỉ được áp dụng với những tổ chức được thành lập trước ngày có hiệu lực của Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006. Vì vậy, ưu đãi về thuế đang được đánh giá như một lợi thế của KLS so với các công ty chứng khoán mới thành lập khác.

7. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH

7.1. VỊ THẾ CỦA KLS TRONG NGÀNH

7.1.1. Quy mô vốn

Tính đến 15/12/2007, TTCK Việt Nam có 69 công ty chứng khoán hoạt động với tổng số vốn điều lệ 10.425 tỷ đồng, trong đó có 59 công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và 10 công ty còn lại là các công ty trách nhiệm hữu hạn thuộc các ngân hàng thương mại cổ phần và quốc doanh.

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CÓ VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 300 TỶ ĐỒNG TRỞ LÊN

STT	Tên công ty chứng khoán	Vốn điều lệ (tỷ đồng)
1	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	1.100
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	800
3	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Á Châu	500
4	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	500
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	440
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt	360
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	350
8	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	330
9	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long	315
10	Công ty TNHH Chứng khoán NHTMCP	300

STT	Tên công ty chứng khoán	Vốn điều lệ (tỷ đồng)
	các DN ngoài quốc doanh Việt Nam	
11	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	300
12	Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt	300
13	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	300

Nguồn: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (tính đến ngày 15/12/2007)

Tuy cũng là một trong những công ty chứng khoán mới nhưng KLS hiện đang là 01 trong 10 công ty chứng khoán dẫn đầu thị trường về quy mô vốn điều lệ. Hơn thế, với nguồn vốn chủ sở hữu đạt hơn 800 tỷ đồng, KLS đảm bảo năng lực trong việc mở rộng mạng lưới giao dịch, tăng cường năng lực hoạt động và vị thế của Công ty trên thị trường.

7.1.2. Cơ sở vật chất, mặt bằng kinh doanh

Từ tháng 12/2007, trụ sở mới của Công ty được đặt tại Tòa nhà KIMLONG BUILDING - địa chỉ tại 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội với 01 tòa nhà 05 tầng khang trang trên diện tích đất 2.000 m², diện tích mặt sàn mỗi tầng hơn 1.000 m². Với thiết kế theo kiến trúc hiện đại, hệ thống hạ tầng công nghệ tiên tiến, trụ sở mới của KLS hoàn toàn đáp ứng yêu cầu về môi trường làm việc chuyên nghiệp cho toàn thể nhân viên cũng như nhu cầu giao dịch của các nhà đầu tư.

TRỤ SỞ CÔNG TY TẠI 22 THÀNH CÔNG, BA ĐÌNH, HÀ NỘI



7.1.3. Nhân lực

Ngay từ khi thành lập, KLS đã chọn một lối đi riêng, tập trung vào những vấn đề có tính hướng nội trước khi khuếch trương và mở rộng. Chính vì vậy, sức mạnh nổi bật của KLS là đã tập hợp được bộ khung lãnh đạo gồm nhiều chuyên gia tài chính có tầm nhìn chiến lược cùng với đội ngũ nhân viên nghiệp vụ có chuyên môn vững vàng, năng động và chuyên nghiệp. Theo đó, KLS đã thiết lập được một mạng lưới các mối quan hệ hợp tác

sâu rộng với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh các mảng dịch vụ và nghiệp vụ của Công ty.

7.1.4. Thị phần nghiệp vụ

Tuy mới chính thức hoạt động vào cuối năm 2006 nhưng KLS đã từng bước khẳng định được vị thế, thương hiệu trên thị trường thông qua quy mô và hiệu quả hoạt động. Về hoạt động Môi giới - Giao dịch, KLS đã xây dựng được niềm tin với khách hàng, thể hiện sự tăng trưởng qua số lượng tài khoản và giá trị giao dịch. Về hoạt động Tư vấn doanh nghiệp, đã có những phát triển đáng kể so với thời gian đầu thành lập cả về đội ngũ chuyên viên, cơ sở khách hàng và giá trị hợp đồng. Phong cách làm việc cẩn trọng cùng với các mối quan hệ sâu rộng đã tạo cho KLS sự tín nhiệm cao từ phía khách hàng. Tính đến hết tháng 12/2007, KLS đã và đang thực hiện 08 hợp đồng tư vấn niêm yết, 14 hợp đồng chào bán và bán đấu giá cổ phần với tổng giá trị chào bán lớn và nhiều hợp đồng tư vấn khác đang trong quá trình thực hiện.

Trong quá trình hoạt động của mình, KLS đang từng bước xác lập một vị thế riêng trên con đường phát triển của TTCK Việt Nam. Tuy không khuếch trương nhưng sức mạnh của KLS được minh chứng bằng hành động và kết quả cụ thể, xứng đáng là sự lựa chọn tin cậy của khách hàng trong các mảng dịch vụ hoạt động.

7.2. TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH

Chỉ với lịch sử hơn 7 năm hoạt động, từ quy mô thị trường nhỏ bé, TTCK Việt Nam đã có những bước tăng trưởng cao và trở thành lĩnh vực được quan tâm nhiều nhất về mặt kinh tế – xã hội. Đặc biệt trong vòng 03 năm trở lại đây, TTCK Việt Nam đã có sự phát triển rất ấn tượng.

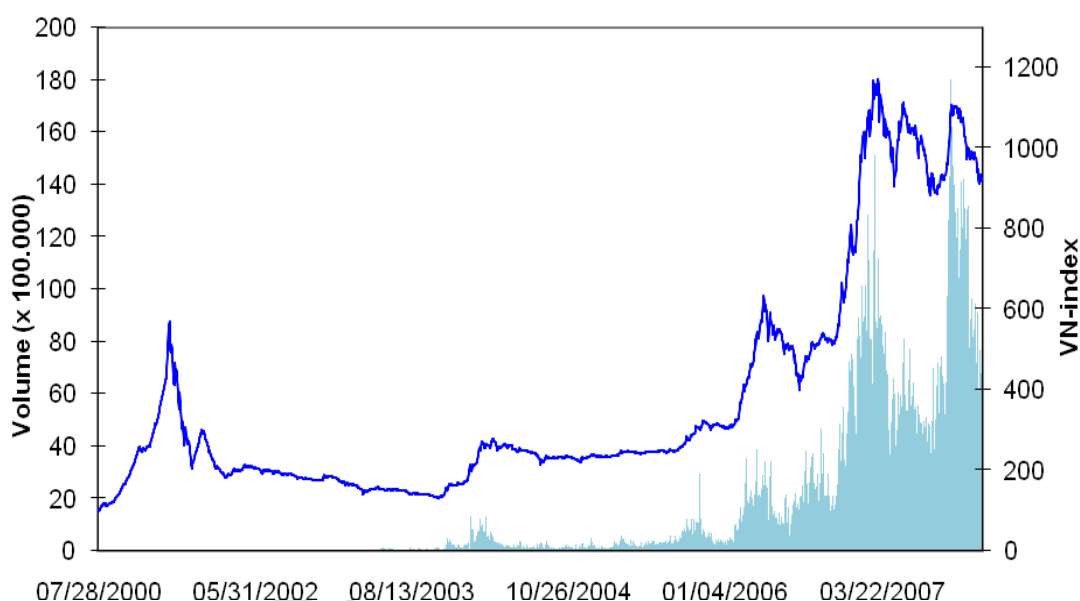
SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TTCK VIỆT NAM QUA MỘT SỐ CHỈ TIÊU

Chỉ tiêu	31/12/2005	31/12/2006	31/12/2007
Số lượng công ty niêm yết	41	193	251
Mức vốn hóa TTCK	≈ 1 tỷ USD (chiếm 1,2% GDP)	≈ 14 tỷ USD (chiếm 22,7% GDP)	≈ 30,7 tỷ USD (chiếm 43,7% GDP)

Số lượng công ty chứng khoán	14	22	69
Số lượng tài khoản giao dịch	55.561	106.393	307.000

Nguồn: KLS tổng hợp từ nhiều nguồn ¹⁰

SỰ TĂNG TRƯỞNG VN-INDEX



Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long

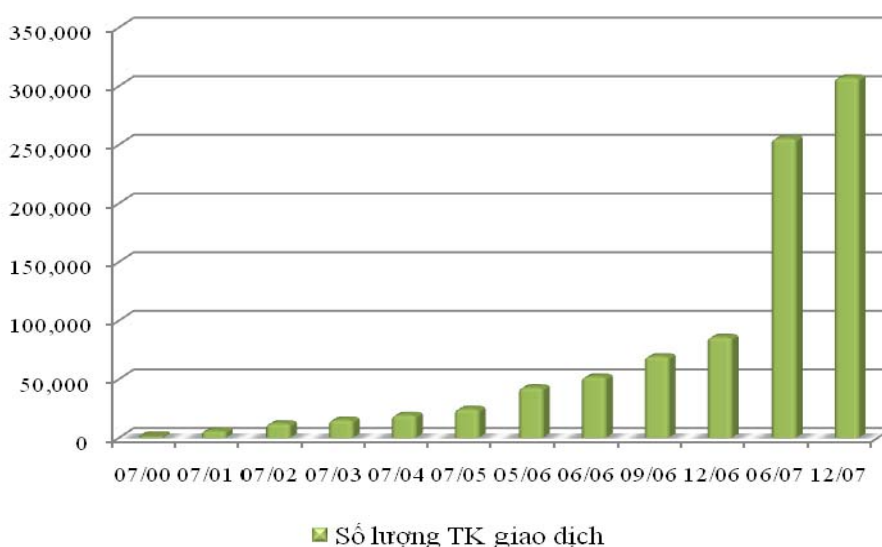
Xét về trung và dài hạn, tiềm năng tăng trưởng của nền kinh tế nói chung và các công ty nói riêng sẽ là yếu tố hỗ trợ tâm lý tốt cho nhà đầu tư. Với việc duy trì mức tăng trưởng kinh tế cao trong những năm qua, niềm tin của nhà đầu tư về triển vọng phát triển của nền kinh tế được củng cố. Về phía các công ty trên TTCK, kết quả kinh doanh khả quan cùng với những đợt tăng vốn lớn kết hợp với quản lý số vốn tăng thêm một cách hiệu quả sẽ giúp các doanh nghiệp mở rộng sản xuất, tăng cường năng lực tài chính,... tạo tiền đề cho việc giữ vững và mở rộng thị trường khi Việt Nam thực hiện cam kết mở cửa nền kinh tế sau khi gia nhập WTO.

¹⁰ - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở GDCK Tp Hồ Chí Minh, TTGDCK Hà Nội
- Tạp chí Chứng khoán Việt Nam số 105, ra ngày 15/07/2007

Nguồn cung hàng hóa trên thị trường không ngừng tăng lên. Theo kế hoạch, cả nước còn 71 Tổng công ty phải cổ phần hóa đến 2010. Trong đó, đáng chú là các doanh nghiệp lớn thuộc các ngành kinh tế trọng điểm như tài chính, năng lượng, bưu chính viễn thông,...

Mặt khác, cầu cho TTCK vẫn được dự báo và kỳ vọng với sự gia tăng cao trong thời gian tới. Bên cạnh sự tham gia ngày càng cao của các nhà đầu tư cá nhân, TTCK Việt Nam hiện đang nhận được sự quan tâm đặc biệt của các tổ chức tài chính lớn trong khu vực và trên thế giới như Aberdeen Asset Management, DBS Asset Management, Alliance Capital and European Investors Inc, hay JP Morgan, Merrill Lynch, Citigroup,... Theo số liệu ước tính của Ngân hàng Thế giới, tính đến cuối năm 2007, nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ gần ¼ tổng giá trị thị trường của Sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, tương đương gần 5,3 tỷ USD.¹¹ Sự hấp dẫn của các nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài được báo hiệu như là thời kỳ phát triển mới của TTCK Việt Nam.

SỐ LƯỢNG TÀI KHOẢN GIAO DỊCH TOÀN THỊ TRƯỜNG



Nguồn: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

¹¹ Theo Báo cáo cập nhật về tình hình phát triển kinh tế Việt Nam của WB công bố ngày 07/12/2007

CÁC QUỸ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CHỦ YẾU TẠI VIỆT NAM

TT	Tên các Quỹ	Quy mô (triệu USD)
1	Vietnam Enterprise Investment Fund (VEIL)	1.044,3
2	Vietnam Opportunity Fund (VOF)	789,5
3	Vietnam Growth Fund (VGF)	536
4	Indochina Equity Fund	428
5	Korea Worldwide Vietnam Hybrid Trust 1	400
6	DWS Vietnam Fund	354
7	Vietnam Dragon Fund (VDF)	334,1
8	PXP Vietnam Fund	134
9	Vietnam Holding Fund	128,8
10	JF Asset Vietnam Fund	104
11	IDG Ventures Vietnam (IDG)	100
12	Vietnam Emerging Equity Fund (VEEF)	97
13	Mekong Enterprise Fund II (MEFII)	50

Nguồn: KLS tổng hợp từ nhiều nguồn¹²

Bên cạnh đó, với việc chuyển đổi mô hình hoạt động thành Sở GDCK, Sở GDCK TP.HCM được kỳ vọng sẽ nâng cao khả năng quản lý cũng như khả năng thu hút các doanh nghiệp tham gia TTCK, qua đó góp phần nâng cao sự hấp dẫn của thị trường.

Ngoài ra, nhiều biện pháp đã được đưa ra tạo cơ sở pháp lý giúp thị trường phát triển ổn định, lành mạnh, an toàn như: Thông tư liên tịch về cơ chế trao đổi thông tin và phối hợp kiểm soát các rủi ro trên TTCK và thị trường tiền tệ giữa Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà

¹² Tạp chí Đầu tư chứng khoán các số tháng 12/2007
Thời báo Kinh tế Việt Nam các số tháng 12/2007

nước; Nghị định số 36/2007/NĐ-CP ngày 08/03/2007 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK. Thêm vào đó, theo kế hoạch phát triển TTCK, thị trường chứng khoán có tổ chức sẽ được mở rộng đồng thời thu hẹp thị trường tự do, qua đó từng bước nâng cao tính minh bạch của hoạt động thị trường chứng khoán.

Việc ban hành các văn bản này thể hiện quyết tâm lớn của Chính phủ trong việc biến TTCK Việt Nam trở thành một kênh đầu tư hấp dẫn xứng với tiềm năng cao, thu hút nguồn vốn trong và ngoài nước phục vụ cho hoạt động của nền kinh tế.

7.3. ĐÁNH GIÁ VỀ SỰ PHÙ HỢP ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY VỚI ĐỊNH HƯỚNG CỦA NGÀNH, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC VÀ XU THẾ CHUNG TRÊN THẾ GIỚI

Xây dựng và phát triển TTCK là một xu thế tất yếu của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Việt Nam cũng không thể tách rời xu thế đó. TTCK hình thành và phát triển sẽ có vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

TTCK Việt Nam đang đứng trước những cơ hội để phát triển mạnh mẽ; và đi cùng với sự phát triển đó là những cơ hội và thách thức cho các công ty chứng khoán. Với tầm nhìn chiến lược và bề dày kinh nghiệm của ban lãnh đạo, KLS có thể nắm bắt được quy luật và những yêu cầu tất yếu của thị trường để phát triển phù hợp đường lối phát triển, quy mô hoạt động, dịch vụ sản phẩm và trình độ công nghệ.

Phù hợp về phương châm hoạt động

“**Trung thực & Chăm trọng**” là tiêu chí hàng đầu được KLS đặt ra trong việc cung ứng dịch vụ, sản phẩm cho khách hàng. Trong tương lai, TTCK Việt Nam được dự báo sẽ có sự phát triển mạnh, đi sâu vào tiêu chí chất lượng. Vì vậy, đảm bảo sự cẩn trọng và trung thực trong dịch vụ khách hàng sẽ góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm của KLS. Với mục tiêu “hai bên cùng có lợi”, KLS luôn cố gắng hài hòa lợi ích giữa Công ty và khách hàng cũng như giữa các đối tượng khách hàng với nhau.

Phù hợp về quy mô hoạt động

Nhận thức được yêu cầu phát triển và cạnh tranh trong thời gian tới, KLS đã xây dựng kế hoạch tăng cường tiềm lực tài chính và mở rộng mạng lưới hoạt động. Theo dự kiến, KLS sẽ tăng vốn điều lệ lên 600 tỷ đồng trong năm 2008, đồng thời triển khai mở rộng mạng lưới giao dịch tại một số tỉnh thành lớn trong cả nước.

Phù hợp về dịch vụ sản phẩm

Bên cạnh các sản phẩm truyền thống, KLS hiện đang từng bước triển khai cung ứng các sản phẩm dịch vụ có chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư trong và ngoài nước. Cùng với việc triển khai dịch vụ giao dịch từ xa, hoạt động nghiên cứu và phân tích thị trường, phân tích ngành, phân tích doanh nghiệp đang được KLS nỗ lực đẩy mạnh. Đặc biệt với xu thế phát triển theo chiều sâu của thị trường trong thời gian tới, định hướng cung cấp các sản phẩm với chất lượng cao là hoàn toàn phù hợp.

Phù hợp về công nghệ

KLS đã xác định đầu tư và nâng cấp công nghệ là mấu chốt để hoàn thiện các giao dịch. Với sự tăng trưởng về quy mô của TTCK Việt Nam, nhu cầu của nhà đầu tư được dự báo ngày càng cao. Trên thực tế, phương thức giao dịch tại Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh cũng như TTGDCK Hà Nội đang được lên lộ trình thay đổi cho phù hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư và quan trọng hơn là tận dụng ưu thế của công nghệ thông tin để đưa thị trường vận hành theo hướng hiện đại. Vì vậy, hệ thống công nghệ thông tin của KLS đang được đầu tư và triển khai một cách toàn diện và đồng bộ.

8. NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

8.1. TÌNH HÌNH NHÂN SỰ

Tổng số cán bộ, nhân viên Công ty tính đến ngày 31/12/2007 là 96 người, trong đó:

TT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Trên Đại học	14	14,58%
2	Đại học	76	79,17%
3	Trung cấp và Sơ cấp	6	6,25%
Tổng cộng		96	100,00%

Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long

8.2. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG





8.2.1. Chính sách lương, thưởng, phụ cấp cho người lao động

Quy chế tiền lương số 02/2006/QĐ-HĐQT tháng 09/2006 được phê duyệt bởi HĐQT hoàn toàn phù hợp với Luật lao động và được xây dựng trên cơ sở minh bạch, công bằng

với mục tiêu khuyến khích người lao động không ngừng nâng cao chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong công việc.

Thu nhập của người lao động = Lương cơ bản + Lương công việc + Lương kinh doanh + phụ cấp

Trong đó:

-  Lương cơ bản được xác định dựa trên trình độ học vấn, chuyên ngành liên quan tới chuyên môn và kinh nghiệm làm việc thực tế;
-  Lương công việc được xác định dựa trên tính chất công việc mà người lao động đó đảm nhiệm;
-  Lương kinh doanh được xác định dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh hàng tháng của Công ty và sự phấn đấu của mỗi người lao động. Điều này được đánh giá qua một số tiêu chí: Sự tuân thủ các quy định của Công ty, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, chất lượng công việc,...
-  Phụ cấp bao gồm phụ cấp ăn trưa, phụ cấp biệt phái, phụ cấp xăng xe, phụ cấp điện thoại.

8.2.2. Chế độ thu hút và đào tạo nhân sự





Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ tài chính, KLS nhận thức được tầm quan trọng của chất lượng nguồn nhân lực. Vì vậy, Công ty đã từng bước xây dựng chính sách thu hút người tài cũng như các hoạt động đào tạo cho toàn thể nhân viên.

Về chế độ tuyển dụng, thu hút nguồn nhân lực:

Quy trình tuyển dụng của KLS được xây dựng chặt chẽ và khoa học. Bên cạnh việc đăng tải thông tin tuyển dụng rộng rãi trên các phương tiện báo chí, website, KLS còn có sự hợp tác chặt chẽ với các trường Đại học trong nước cũng như Hội sinh viên Việt Nam ở nước ngoài. Nhờ vậy, KLS có nhiều cơ hội tiếp cận và thu hút được đội ngũ nhân viên có trình độ cao, giàu kinh nghiệm.

Về chính sách đào tạo:

Hoạt động đào tạo được đặc biệt coi trọng trong môi trường làm việc của KLS. Cùng với việc tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa học nâng cao nghiệp vụ (quản lý danh mục đầu tư, định giá bất động sản, tìm hiểu TTCK các nước trong khu vực, IT,...), hình thức đào tạo theo công việc thực tế được đẩy mạnh để đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ của từng phòng ban, cụ thể bao gồm các kỹ năng sau:

-  Kỹ năng giao tiếp với khách hàng;
-  Kỹ năng thuyết trình;
-  Kỹ năng chăm sóc khách hàng;
-  Phương pháp phân tích và nhận định thị trường.

Nhằm tạo ra sự gắn bó giữa người lao động với Công ty, KLS rất chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện. Bên cạnh việc áp dụng các quy định lao động một cách nghiêm túc, KLS còn quan tâm đến đời sống tinh thần của toàn thể nhân viên trong công ty. Các buổi tham quan nghỉ mát, các buổi tiệc cho toàn thể nhân viên và gia đình vào các dịp lễ, tết được tổ chức đều đặn. Ngoài ra, giữa ban lãnh đạo Công ty và nhân viên có sự tiếp xúc và trao đổi cởi mở, chặt chẽ. Điều này hỗ trợ Công ty trong việc tìm hiểu và nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của người lao động, qua đó tạo ra được sự ổn định về mặt nhân sự của KLS.

9. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

KLS tiến hành chi trả cổ tức khi hoạt động kinh doanh có lãi. Căn cứ theo điều lệ của Công ty, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty; tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Năm 2006, sau 04 tháng đi vào hoạt động, Đại hội đồng cổ đông KLS đã thông qua phương án chi trả cổ tức với 10% được chi trả bằng tiền mặt và 10% được chi trả bằng cổ phiếu (*theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2007/NQ-ĐHĐCD ngày 03/03/2007*).

Theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/11/2007, KLS dự định tỷ lệ cổ tức chi trả cho năm 2007 là 20%/cổ phần theo hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu.

10. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

10.1. CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

10.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài Chính về việc ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Công ty thực hiện việc khấu hao TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian sử

dụng. Thời gian sử dụng ước tính của các tài sản tại Công ty được thực hiện như sau:

- ✚ Thiết bị văn phòng: 03 năm;
- ✚ Phương tiện vận tải: 10 năm;
- ✚ Phần mềm giao dịch: 03 năm.

10.1.2. Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động là 5.137.325VND/tháng trong năm 2006 và 6.865.377VND/tháng trong năm 2007. Nhìn chung, mức thu nhập của người lao động trong Công ty ở mặt bằng chung so với các doanh nghiệp trong ngành và mang tính cạnh tranh tương đối cao.

10.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện thanh toán các khoản nợ đúng thời hạn. Tính đến thời điểm 31/12/2006 và 31/12/2007, Công ty không phát sinh bất kỳ các khoản nợ quá hạn nào.

10.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các khoản phải nộp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

10.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định tại Điều lệ tổ chức, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty sau khi kết thúc niên độ tài chính.

Các Quỹ trích lập gồm có: Quỹ dự phòng tài chính, Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng phúc lợi.

Sau khi kết thúc năm tài chính 2006, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức vào ngày 03/03/2007, Đại hội đồng cổ đông KLS đã thông qua và Công ty đã thực hiện việc trích lập các quỹ như sau:

Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 222.942.106 đồng;

Quỹ dự phòng tài chính: 222.942.106 đồng;

Quỹ khen thưởng phúc lợi: 41.295.790 đồng.

Việc trích lập các Quỹ sau khi kết thúc năm tài chính 2007 sẽ được trình duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008.

10.1.6. Tổng dư nợ vay

Công ty không phát sinh các khoản vay dài hạn. Chi tiết dư nợ vay ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2006 và 31/12/2007 như sau:

Đơn vị: VND

TT	Đối tượng cho vay	31/12/2006	31/12/2007
1	Ngân hàng Công thương Việt Nam	-	30.000.000.000
2	Ngân hàng TMCP Xăng dầu (PG Bank)	-	373.400.000
	Tổng cộng	0	30.373.400.000

Nguồn: BCTC kiểm toán 2006 (bắt đầu vào 01/08/2006 và kết thúc vào 31/12/2006) và 2007

10.1.7. Tình hình công nợ hiện nay

CÁC KHOẢN PHẢI THU

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2006		31/12/2007	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Phải thu của TTGDCK	5.659.280.000	-	13.795.140.000	-
Phải thu của người đầu tư	1.282.400	-	70.095.965	-
Phải thu của khách hàng	700.000.000	-	1.993.257.989	-
Ứng trước cho người bán	364.399.020	-	12.611.887.759	-
Phải thu của TCPHCK, bảo lãnh PHCK	0	-	18.674.230.000	-
Phải thu khác	0	-	30.649.019.505	-
Tổng cộng	6.724.961.420	-	77.793.631.218	-

Nguồn: BCTC kiểm toán 2006 (bắt đầu vào 01/08/2006 và kết thúc vào 31/12/2006) và 2007

CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	32/12/2006		31/12/2007	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Nợ ngắn hạn	39.781.767.247	-	324.021.126.578	-
Vay ngắn hạn	-	-	30.373.400.000	-
Phải trả TTGDCK	1.518.000.000	-	34.839.174.000	-
Phải trả người bán	256.939.564	-	-	-
Người mua ứng trước	-	-	305.000.000	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước*	14.574.250	-	35.151.763	-
Phải trả nhân viên	126.730.473	-	16.218.000	-
Chi phí phải trả	129.511.765	-	925.349.010	-
Phải trả, phải nộp khác**	3.159.900.000	-	150.014.425.000	-
Thanh toán giao dịch chứng khoán của người đầu tư.	34.576.111.195	-	107.512.408.805	-
Nợ dài hạn	-	-	1.797.000	-
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	-	-	1.797.000	-
Tổng cộng	39.781.767.247		324.022.923.578	

Nguồn: BCTC kiểm toán 2006 (bắt đầu vào 01/08/2006 và kết thúc vào 31/12/2006) và 2007

* Công ty được miễn thuế TNDN trong 02 năm 2006, 2007; khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước trên là thuế thu nhập cá nhân.

** Khoản Phải trả, phải nộp khác của Công ty bao gồm các khoản đặt cọc của khách hàng theo hợp đồng Môi giới chứng khoán.

10.2. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Đơn vị: VND

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2006	Năm 2007
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,54	3,56
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,54	3,56
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,64	0,28
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,77	0,38
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản (<i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>)	lần	0,10	0,31
Vòng quay vốn lưu động (<i>Doanh thu thuần/TSLĐ và Đầu tư ngắn hạn bình quân</i>)	lần	0,10	0,31
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	70,17	66,53
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	19,85	14,92
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	7,16	10,79
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	19,85	29,07
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	7,16	20,49
Lợi nhuận sau thuế/Tổng mức vốn kinh doanh	%	20,26	14,93

Nguồn: BCTC kiểm toán 2006 (bắt đầu vào 01/08/2006 và kết thúc vào 31/12/2006) và 2007

11. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

11.1. DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

11.1.1. Ông Hà Hoài Nam - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- ✓ *Họ và tên:* **Hà Hoài Nam**
- ✓ *Giới tính :* Nam
- ✓ *Ngày tháng năm sinh:* 17/01/1972
- ✓ *Nơi sinh:* Hà nội
- ✓ *Số CMND:* 011500015 cấp ngày 11/08/1993 tại CA Hà Nội
- ✓ *Dân tộc:* Kinh
- ✓ *Quốc tịch:* Việt nam
- ✓ *Quê quán:* Hòa Xá, Ứng Hòa, Hà Tây
- ✓ *Địa chỉ thường trú:* P1-Đ1-222A Đội Cấn, Ba Đình, Hà nội
- ✓ *Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:* 04. 772 6868
- ✓ *Trình độ văn hoá:* 12/12
- ✓ *Trình độ chuyên môn:* Cử nhân kinh tế
- ✓ *Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:* Chủ tịch HĐQT
- ✓ *Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:* Không
- ✓ *Quá trình công tác:*
 - 09/1992 đến 04/1994: Công ty Xăng Dầu Khu vực I
 - 04/1994 đến 11/1995: Công ty Việt Sin
 - 11/1995 đến 04/1997: Chuyên viên Ban Thị trường vốn, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
 - 04/1997 đến 12/2003: Chuyên viên Ban Quản lý kinh doanh chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - 01/2004 đến 06/2006: Phó Tổng thư ký Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam
 - 06/2006 đến nay: Cổ đông sáng lập, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long

- ✓ Số cổ phần nắm giữ: 4.099.000 cổ phần
 - Trong đó:
 - Cổ phần phổ thông: 3.499.000 cổ phần
 - Cổ phần ưu đãi biểu quyết: 600.000 cổ phần
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không
- ✓ Những người có liên quan sở hữu cổ phần của Công ty: Không

11.1.2. Ông Phạm Tấn Huy Bằng – Thành viên HĐQT

- ✓ Họ và tên: **Phạm Tấn Huy Bằng**
- ✓ Giới tính : Nam
- ✓ Ngày tháng năm sinh: 11/11/1961
- ✓ Nơi sinh: Hà Nội
- ✓ Số CMND: 010331476 cấp ngày 24/08/1999 tại CA Hà Nội
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quốc tịch: Việt nam
- ✓ Quê quán: Hưng Công, Bình Lục, Hà Nam
- ✓ Địa chỉ thường trú: 299 Kim Mã, Ba Đình, Hà nội
- ✓ Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04. 772 6868
- ✓ Trình độ văn hoá: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- ✓ Quá trình công tác:
 - 1984 đến 2001: Kỹ sư Viện Nghiên cứu thiết kế cơ khí giao thông - Bộ GTVT
 - 2002 đến 2004: Giám đốc chi nhánh Công ty Chứng khoán Mê Kông
 - 2005 đến 2006: Chuyên viên phòng kinh doanh Công ty Tài chính Công nghiệp Tàu thủy
 - 2006 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long

- ✓ Số cổ phần nắm giữ: 3.130.000 cổ phần
 - Trong đó:
 - Cổ phần phổ thông: 2.980.000 cổ phần
 - Cổ phần ưu đãi biểu quyết: 150.000 cổ phần
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không
- ✓ Những người có liên quan sở hữu cổ phần của Công ty: Không

11.1.3. Ông Đặng Ngọc Khang - Thành viên HĐQT

- ✓ Họ và tên: **Đặng Ngọc Khang**
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày tháng năm sinh: 27/02/1971
- ✓ Nơi sinh: Nam Định
- ✓ Số CMTND: 012435684 cấp ngày 18/12/2001 tại CA Hà Nội
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Quê quán: Nam Định
- ✓ Địa chỉ thường trú: Lô 26 Tập thể Ngân hàng, Hồ Kê Khê, Đội Cán, Ba Đình, Hà Nội
- ✓ Điện thoại liên lạc cơ quan: 04. 772 6868
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Đầu tư
- ✓ Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- ✓ Quá trình công tác:
 - 1994 đến 1998: Chuyên viên Ban Kế hoạch Tài chính, Đại học Quốc gia Hà Nội
 - 1998 đến 2002: Trưởng Phòng Tài vụ - Văn Phòng Đại học Quốc gia Hà Nội

- 2002 đến 2005: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Mê Kông
 - 2005 đến 07/2006: Chuyên viên đầu tư Công ty Tài chính Công nghiệp Tàu thủy
 - 09/2006 đến 02/2007: Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Đầu tư Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long
 - 03/2007 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Đầu tư Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long
- ✓ Số cổ phần nắm giữ: 125.000 cổ phần
 - ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
 - ✓ Những người có liên quan sở hữu cổ phần của Công ty: Không

11.1.4. Ông Phạm Vĩnh Thành – Thành viên HĐQT

- ✓ Họ và tên: **Phạm Vĩnh Thành**
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày tháng năm sinh: 26/03/1976
- ✓ Nơi sinh: Hà Nội
- ✓ Số CMTND: 011830627 cấp ngày 07/07/1997 tại CA Hà Nội
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Quê quán: Thiệu Toán, Thiệu Hóa, Thanh Hóa
- ✓ Địa chỉ thường trú: Tổ 81A, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội
- ✓ Điện thoại liên lạc cơ quan: 04. 772 6868
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Tư vấn doanh nghiệp
- ✓ Chức vụ nắm giữ tại

- tổ chức khác:* Không
- ✓ *Quá trình công tác:*
- 11/1998 đến 07/2003: Chuyên viên Vụ Quản lý Phát hành Chứng khoán - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
 - 08/2003 đến 09/2005: Phụ trách Bộ phận Tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Mê Kông
 - 10/2005 đến 09/2006: Phó Trưởng Phòng Nghiệp vụ 1 – Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
 - 09/2006 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Tư vấn doanh nghiệp Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long
- ✓ *Số cổ phần nắm giữ:* 125.000 cổ phần
- ✓ *Hành vi vi phạm pháp luật:* Không
- ✓ *Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:* Không
- ✓ *Những người có liên quan sở hữu cổ phần của Công ty:* Không

11.1.5. Ông Bùi Chiến Phong – Thành viên HĐQT

- ✓ *Họ và tên:* **Bùi Chiến Phong**
- ✓ *Giới tính:* Nam
- ✓ *Ngày tháng năm sinh:* 12/09/1975
- ✓ *Nơi sinh:* Hà Nội
- ✓ *Số CMTND:* 011701797 cấp ngày 04/09/2002 tại CA Hà Nội
- ✓ *Dân tộc:* Kinh
- ✓ *Quốc tịch:* Việt Nam
- ✓ *Quê quán:* Hoa Lư, Đông Hưng, Thái Bình
- ✓ *Địa chỉ thường trú:* P26, A5, Tập thể Khuong Thượng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
- ✓ *Điện thoại liên lạc cơ quan:* 04. 868 9828
- ✓ *Trình độ văn hóa:* 12/12
- ✓ *Trình độ chuyên môn:* Kiến trúc sư

- ✓ *Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:* Thành viên Hội đồng quản trị
- ✓ *Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:* Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc – Công ty Cổ phần Kiến trúc & Xây dựng Hà Việt; Trợ lý Giám đốc khu vực Châu Á - Tập đoàn tư vấn The Louis Berger Group, Inc. (Mỹ)
- ✓ *Quá trình công tác:*
 - 10/1997 đến 07/1998: Kiến trúc sư thực tập – Công ty tư vấn Haas Consult (Đức)
 - 08/1998 đến 10/1998: Kiến trúc sư thực tập – Công ty tư vấn VAB (Thụy Điển)
 - 05/1999 đến 11/1999: Giám đốc – Văn phòng Kiến trúc & Nội thất F-Group
 - 12/1999 đến nay: Kiến trúc sư, Trợ lý Giám đốc khu vực Châu Á - Tập đoàn tư vấn The Louis Berger Group, Inc. (Mỹ)
 - 01/2007 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc – Công ty Cổ phần Kiến trúc & Xây dựng Hà Việt
- ✓ *Số cổ phần nắm giữ:* 121.000 cổ phần
- ✓ *Hành vi vi phạm pháp luật:* Không
- ✓ *Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:* Không
- ✓ *Những người có liên quan sở hữu cổ phần của Công ty:* Không

11.2. DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

11.2.1. Ông Phạm Tấn Huy Bằng – Tổng Giám đốc

Lý lịch đã trình bày tại phần 11.1.2 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

11.2.2. Ông Đặng Ngọc Khang – Phó Tổng Giám đốc

Lý lịch đã trình bày tại phần 11.1.3 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

11.2.3. Ông Nguyễn Ngô Tuấn – Phó Tổng Giám đốc

- ✓ *Họ và tên:* **Nguyễn Ngô Tuấn**
- ✓ *Giới tính:* Nam
- ✓ *Ngày tháng năm sinh:* 05/11/1973
- ✓ *Nơi sinh:* Hà Đông, Hà Tây
- ✓ *Số CMTND:* 012805228 cấp ngày 22/07/2005 tại CA Hà Nội
- ✓ *Dân tộc:* Kinh
- ✓ *Quốc tịch:* Việt Nam
- ✓ *Quê quán:* Anh Sơn, Nghệ An
- ✓ *Địa chỉ thường trú:* Số 303 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
- ✓ *Điện thoại liên lạc cơ quan:* 04. 772 6868
- ✓ *Trình độ văn hóa:* 12/12
- ✓ *Trình độ chuyên môn:* Cử nhân kinh tế
- ✓ *Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:* Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng PR & Marketing
- ✓ *Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:* Không
- ✓ *Quá trình công tác:*
 - 1998 đến 03/2003: Cán bộ Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Bồi dưỡng Nghiệp vụ Chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
 - 04/2003 đến 10/2005: Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Mê Kông
 - 11/2005 đến 07/2006: Phó phòng Hành chính tổng hợp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
 - 08/2006 đến nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Phòng PR & Marketing Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long
- ✓ *Số cổ phần nắm giữ:* 110.000 cổ phần
- ✓ *Hành vi vi phạm pháp luật:* Không
- ✓ *Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:* Không
- ✓ *Những người có liên quan sở hữu cổ phần của Công ty:* Không

11.2.4. Ông Phạm Vĩnh Thành – Phó Tổng Giám đốc

Lý lịch đã trình bày tại phần 11.1.4 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

11.3. DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

11.3.1. Ông Phạm Quang Minh – Trưởng Ban kiểm soát

- | | |
|--|---|
| ✓ <i>Họ và tên:</i> | Phạm Quang Minh |
| ✓ <i>Giới tính:</i> | Nam |
| ✓ <i>Ngày tháng năm sinh:</i> | 17/02/1980 |
| ✓ <i>Nơi sinh:</i> | Nam Định |
| ✓ <i>Số CMTND:</i> | 012070064 cấp ngày 23/02/2004 tại CA Hà Nội |
| ✓ <i>Dân tộc:</i> | Kinh |
| ✓ <i>Quốc tịch:</i> | Việt Nam |
| ✓ <i>Quê quán:</i> | Nam Trực, Nam Định |
| ✓ <i>Địa chỉ thường trú:</i> | Lô 26, Khu tập thể ngân hàng, hồ Kê Khê, Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội |
| ✓ <i>Điện thoại liên lạc cơ quan:</i> | 04. 772 6868 |
| ✓ <i>Trình độ văn hóa:</i> | 12/12 |
| ✓ <i>Trình độ chuyên môn:</i> | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh |
| ✓ <i>Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:</i> | Trưởng Ban kiểm soát kiêm Trưởng phòng Công nghệ thông tin |
| ✓ <i>Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:</i> | Không |
| ✓ <i>Quá trình công tác:</i> | |
| - 2003 đến 2004: | Phó Giám đốc điều hành Công ty InnoCare Jsc |
| - 2004 đến 2005: | Trợ lý Giám đốc đào tạo của Trung tâm giáo dục Mỹ |
| - 2005 đến 2006: | Giám đốc chi nhánh Hà Nội công ty Vodatel Integrated Solution (Hong Kong) |
| - 07/2006 đến 02/2007: | Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long |
| - 03/2007 đến nay: | Trưởng Ban kiểm soát kiêm Trưởng phòng Công nghệ thông tin Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long |

- ✓ *Số cổ phần nắm giữ:* 2.848.000 cổ phần
 - Trong đó:*
 - Cổ phần phổ thông:* 2.748.000 cổ phần
 - Cổ phần ưu đãi biểu quyết:* 100.000 cổ phần
- ✓ *Hành vi vi phạm pháp luật:* Không
- ✓ *Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:* Không
- ✓ *Những người có liên quan sở hữu cổ phần của Công ty:* Không

11.3.2. Bà Lê Thị Thanh Nhân – Thành viên Ban kiểm soát

- ✓ *Họ và tên:* Lê Thị Thanh Nhân
- ✓ *Giới tính:* Nữ
- ✓ *Ngày tháng năm sinh:* 27/01/1974
- ✓ *Nơi sinh:* Hà Tây
- ✓ *Số CMTND:* 011742612 cấp ngày 12/12/2002 tại CA Hà Nội
- ✓ *Dân tộc:* Kinh
- ✓ *Quốc tịch:* Việt Nam
- ✓ *Quê quán:* Hà Tĩnh
- ✓ *Địa chỉ thường trú:* P503-A2 Tập thể Bưu điện 60 Thổ quan, Đống Đa, Hà Nội

- ✓ *Điện thoại liên lạc cơ quan:* 04. 513 0789
- ✓ *Trình độ văn hóa:* 12/12
- ✓ *Trình độ chuyên môn:* Cử nhân kế toán
- ✓ *Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:* Thành viên Ban kiểm soát
- ✓ *Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:* Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Phát triển công trình Viễn thông

- ✓ *Quá trình công tác:*
 - 1996 đến nay: Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Công trình Bưu điện (Công ty Cổ phần Phát triển công trình Viễn thông)

- ✓ Số cổ phần nắm giữ: 50.000 cổ phần
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- ✓ Những người có liên quan sở hữu cổ phần của Công ty: Không

11.3.3. Bà Trương Phương Loan – Thành viên Ban kiểm soát

- ✓ Họ và tên: **Trương Phương Loan**
- ✓ Giới tính: Nữ
- ✓ Ngày tháng năm sinh: 02/02/1971
- ✓ Nơi sinh: Hà Nội
- ✓ Số CMTND: 011791035 cấp ngày 07/04/1993 tại CA Hà nội
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Quê quán: Đức Phổ - Quảng Ngãi
- ✓ Địa chỉ thường trú: Số 24 Ngõ 1104 Đê La Thành, Phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP Hà Nội

- ✓ Điện thoại liên lạc cơ quan: 04. 864 2081
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- ✓ Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng ngân quỹ - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương - Chi nhánh Long Biên

- ✓ Quá trình công tác:
 - 10/1996 đến 07/2000: Nhân viên Chi nhánh Công ty Bột giặt NET – Hà Nội
 - 08/2000 đến 08/2005: Nhân viên Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Thái Bình
 - 09/2005 đến nay: Trưởng phòng ngân quỹ - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương - Chi nhánh Long Biên
- ✓ Số cổ phần nắm giữ: 2.000 cổ phần
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- ✓ Những người có liên quan sở hữu cổ phần của Công ty: Không

11.4. KẾ TOÁN TRƯỞNG

- ✓ *Họ và tên:* **Nguyễn Thùy Linh**
- ✓ *Giới tính:* Nữ
- ✓ *Ngày tháng năm sinh:* 27/04/1975
- ✓ *Nơi sinh:* Hà Nội
- ✓ *Số CMTND:* 011983129 cấp ngày 23/08/1996 tại CA Hà Nội
- ✓ *Dân tộc:* Kinh
- ✓ *Quốc tịch:* Việt Nam
- ✓ *Quê quán:* Nam Đàn, Nghệ An
- ✓ *Địa chỉ thường trú:* P407 H4 Tập thể Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

- ✓ *Điện thoại liên lạc cơ quan:* 04. 772 6868
- ✓ *Trình độ văn hóa:* 12/12
- ✓ *Trình độ chuyên môn:* Cử nhân kinh tế
- ✓ *Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:* Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán nội bộ
- ✓ *Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:* Không
- ✓ *Quá trình công tác:*
 - 1997 đến 1999: Trợ lý nhân sự Công ty Cổ phần Quốc tế ASEAN
 - 2003 đến 02/2006: Trưởng Phòng Kế toán Lưu ký Công ty Cổ phần Chứng khoán Mê Kông
 - 03/2006 đến 08/2006: Phụ trách Kế toán Chi nhánh Hà Nội - Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á
 - 09/2006 đến nay: Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Kế toán nội bộ - Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long
- ✓ *Số cổ phần nắm giữ:* 35.000 cổ phần
- ✓ *Hành vi vi phạm pháp luật:* Không
- ✓ *Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:* Không
- ✓ *Những người có liên quan sở hữu cổ phần của Công ty:* Không

12. TÀI SẢN

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2007

Đơn vị: VND

TT	Loại tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%Giá trị còn lại/Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	3.528.658.921	2.974.618.972	84,30
1	Thiết bị quản lý	2.646.038.921	2.179.525.459	82,37
2	Phương tiện vận tải	882.620.000	795.093.513	90,08
II	Tài sản cố định vô hình*	556.898.000	405.079.815	72,74
	Tổng cộng	4.085.556.921	3.379.698.787	82,72

Nguồn: BCTC kiểm toán 2007

* Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm phần mềm giao dịch và website

13. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC TRONG NĂM TIẾP THEO

13.1. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010	
	Giá trị	% tăng so với 2007	Giá trị	% tăng so với 2008	Giá trị	% tăng so với 2009
Vốn điều lệ	600.000	90,48%	600.000	-	600.000	-
Tổng doanh thu	345.000	77,93%	395.000	14,49%	460000	16,46%
Lợi nhuận trước thuế	275.000	117,83%	308.000	12,00%	352000	14,29%
Lợi nhuận sau thuế	250.000	98,03%	280.000	12,00%	320000	14,29%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Doanh thu (%)	72,46%	7,35%	70,89%	-1,58%	69,57%	-1,32%

Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010	
	Giá trị	% tăng so với 2007	Giá trị	% tăng so với 2008	Giá trị	% tăng so với 2009
Tỷ lệ chi trả cổ tức (trên vốn điều lệ)	20%	-	20%	-	20%	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long

13.2. CĂN CỨ ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN, CỔ TỨC

Qua phân tích tình hình thị trường cũng như năng lực của Công ty, KLS hoàn toàn tin tưởng vào khả năng hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho giai đoạn tới, dựa trên những căn cứ sau:

Căn cứ vào kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty

Trong năm 2007, Đại hội đồng cổ đông của KLS đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty lên 600 tỷ đồng. Thực hiện theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty đang tích cực chuẩn bị triển khai phương án chào bán.

Căn cứ vào kế hoạch doanh thu từ các hoạt động nghiệp vụ của Công ty

Theo kế hoạch, doanh thu và lợi nhuận của Công ty sẽ được ghi nhận từ các nguồn sau:

Doanh thu môi giới chứng khoán cho người đầu tư:

Cùng với việc triển khai cung ứng giao dịch từ xa, việc mở rộng sàn giao dịch tại Hà Nội cũng như xây dựng chi nhánh tại Tp Hồ Chí Minh (với diện tích hơn 1.700m²) trong năm 2008 sẽ tạo điều kiện thuận tiện hơn cho nhà đầu tư cũng như hỗ trợ KLS trong việc mở rộng mạng lưới khách hàng trên phạm vi rộng khắp. Do vậy, doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán được dự kiến sẽ tăng trưởng khả quan trong những năm tới.

Doanh thu từ hoạt động tư vấn và đại lý phát hành:

Hoạt động tư vấn doanh nghiệp đang từng bước phát triển vững vàng tại KLS. Trong thời gian tới, cùng với sự phát triển của TTCK Việt Nam, thị phần đối với mảng hoạt động tư vấn doanh nghiệp là rất tiềm năng, đặc biệt khi KLS xây dựng trụ sở hoạt động chính thức tại khu vực miền Nam. Bên cạnh các hoạt động tư vấn truyền thống đang được triển khai (tư vấn đăng ký niêm yết, tư vấn chào bán cổ phần), hoạt động tư vấn chuyển đổi, sáp nhập, mua bán doanh nghiệp cũng như lĩnh vực tư vấn phát hành trái phiếu sẽ được KLS đầu tư và mở rộng. Với uy tín, kinh nghiệm và mối quan hệ được xây dựng bền vững, KLS hoàn toàn có khả năng cung ứng dịch vụ tư vấn cho các doanh nghiệp thuộc

.....
nhiều ngành, lĩnh vực với quy mô lớn. Vì vậy, doanh thu từ phí tư vấn và phí đại lý phát hành sẽ có sự đóng góp đáng kể trong hoạt động kinh doanh của KLS trong giai đoạn tới.

Doanh thu từ hoạt động bảo lãnh phát hành:

Với sự vững mạnh về quy mô vốn, đội ngũ chuyên viên giàu kinh nghiệm và mạng lưới quan hệ với các tổ chức tài chính, quỹ đầu tư, công ty chứng khoán, KLS tin tưởng vào sự phát triển của hoạt động bảo lãnh trong năm 2008.

Doanh thu từ hoạt động tự doanh:

Bên cạnh sự mở rộng khách hàng từ hoạt động tư vấn, mảng hoạt động đầu tư đang từng bước chuẩn bị đón nhận cơ hội từ việc cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước với quy mô lớn, bao gồm một số NHTM, Tổng Công ty thuộc các ngành năng lượng, bưu chính viễn thông... Vì vậy, hoạt động đầu tư được dự kiến đem lại doanh thu và lợi nhuận đáng kể cho Công ty.

13.3. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ, DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HĐQT, ĐHĐCĐ THÔNG QUA

Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 04/2007-ĐHĐCĐ ngày 12/11/2007, KLS sẽ triển khai phương án chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ lên 600 tỷ đồng. Số tiền thu được từ đợt chào bán được dự kiến đầu tư như sau:

- ✚ Hoàn thiện trụ sở chính tại Hà Nội và mở chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh;
- ✚ Đầu tư hệ thống công nghệ thông tin (Giai đoạn 1);
- ✚ Tăng cường năng lực Bảo lãnh phát hành và đẩy mạnh hoạt động Đầu tư tự doanh.

14. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

- Không có

15. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

- Không có

V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

1. LOẠI CỔ PHẦN:

Cổ phần phổ thông

2. MỆNH GIÁ:

10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần

3. TỔNG SỐ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT:

30.650.000 (Ba mươi triệu sáu trăm năm mươi nghìn) cổ phần

4. SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG CỦA CÔNG TY

Hạn chế chuyển nhượng cổ phần đối với cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Khoản 5, Điều 84 Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH-11, cổ đông sáng lập của Công ty bị hạn chế chuyển nhượng số cổ phần đang sở hữu trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được đăng ký kinh doanh lần đầu. KLS được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 01/08/2006. Như vậy, trong tổng số 30.650.000 (Ba mươi triệu sáu trăm năm mươi nghìn) cổ phần đăng ký niêm yết, có 520.000 (Năm trăm hai mươi nghìn) cổ phần do cổ đông sáng lập của KLS nắm giữ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng cho đến thời điểm 01/08/2009.

Hạn chế chuyển nhượng cổ phần đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

Điều 9, khoản d, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ban hành ngày 19/01/2007 có quy định: “cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.”

Như vậy số cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân mà các thành viên trên nắm giữ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng, cụ thể như sau:

Số lượng cổ phiếu và thời gian hạn chế chuyển nhượng

Cổ đông	Thời gian	Số lượng (cổ phần)
Thành viên HĐQT, BKS, BGĐ, KTT	06 tháng kể từ ngày niêm yết	9.795.000
	06 tháng tiếp theo	4.897.500

Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long

5. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ

Giá trị sổ sách của Công ty

Nguồn Vốn chủ sở hữu – Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Giá trị sổ sách 1 CP = -----

Số cổ phần đã phát hành – Cổ phiếu quỹ

Tại thời điểm 31/12/2007:

846.152.753.942 – 9.356.790

Giá trị sổ sách 1 CP = ----- = 26.862 đồng /CP

31.500.000 *

* Số cổ phần đã phát hành của Công ty là 31.500.000 cổ phần (không có cổ phiếu quỹ), trong đó có 850.000 cổ phần ưu đãi biểu quyết. Tuy nhiên, theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005, cổ phần ưu đãi biểu quyết là cổ phần có số phiếu biểu quyết nhiều hơn so với cổ phần phổ thông, các quyền khác như cổ phần phổ thông. Do đó, để tính Giá trị sổ sách 01 cổ phần của KLS, tổng số cổ phần đã phát hành bao gồm số cổ phần phổ thông và số cổ phần ưu đãi biểu quyết.

6. GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẮM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài sẽ được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Sau khi đăng ký giao dịch trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg ngày 29/09/2005 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia

của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam và Thông tư số 90/2005/TT-BTC ngày 17/10/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg. Quyết định 238/2005/QĐ-TTg quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết của một tổ chức đăng ký niêm yết trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

7. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN

Theo Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về Thuế GTGT và Thuế TNDN đối với lĩnh vực chứng khoán và Thông tư số 72/2006/TT-BTC ngày 10/08/2006 sửa đổi bổ sung Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ Tài Chính, các nghĩa vụ về thuế của Công ty như sau:

Thuế GTGT:

Các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán không thuộc diện chịu thuế GTGT;

Thuế TNDN:

Công ty được miễn thuế trong 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 03 năm tiếp theo. Trong thời hạn 10 năm kể từ khi thành lập, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20%. Sau thời hạn được áp dụng mức thuế suất ưu đãi như trên, Công ty áp dụng mức thuế suất TNDN hàng năm là 28%.

Ngoài ra, theo qui định trong Thông tư số 100/2004/TT-BTC “**Hướng dẫn về thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lĩnh vực chứng khoán**”, ban hành ngày 20/10/2004, cổ tức thu từ cổ phiếu thuộc diện miễn thuế hoàn toàn đối với tất cả nhà đầu tư tổ chức và cá nhân.

Thông tư số 100/2004/TT-BTC cũng qui định nhà đầu tư cá nhân không phải đóng thuế trên khoản chênh lệch giá khi bán cổ phiếu. Nhà đầu tư là tổ chức có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

*Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế * Thuế suất*

Trong đó:

Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng

.....

khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.

Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam, phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

*Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng * 0,1%*

KIM LONG SECURITIES

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:



**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH
KẾ TOÁN (AFC) CHI NHÁNH HÀ NỘI**

Địa chỉ: 93/B1 Đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 767 0657

Fax: (84.4) 767 0555

Email: bdoafc.hn@bdoafc.vn

VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các Quyết định thành lập và hoạt động do UBCKNN cấp
2. Phụ lục II: Điều lệ Công ty
3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán 2006, 2007
4. Các tài liệu khác